

Số: 116 /BC-UBND

Văn Đức, ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Văn Đức năm 2024

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 228/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 178-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy Gia Lâm về thực hiện Chương trình số 12-CT/HU của Huyện ủy về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đầu tư, xây dựng Huyện Gia Lâm trở thành quận, giai đoạn 2020-2025 năm 2024”.

Căn cứ Nghị quyết số 153-NQ/ĐU ngày 28/3/2024 của Đảng ủy xã Văn Đức về việc xây dựng xã Văn Đức trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với các tiêu chí thành lập phường năm 2024. UBND xã Văn Đức báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên:

Xã Văn Đức là một xã cuối huyện Gia Lâm, phía Bắc giáp xã Kim Lan, phía Đông giáp xã Xuân Quan, xã Phụng Công và Thị trấn Văn Giang thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, phía Tây và phía Nam giáp sông Hồng. Toàn xã có 2.083 hộ, 8239 nhân khẩu, sinh sống tại 5 thôn Trung Quan 1, Trung Quan 2, Trung Quan 3, Chử Xá và Sơn Hô. Xã Văn Đức là xã thuần nông, kinh tế chủ yếu từ phát triển sản xuất nông nghiệp trồng trọt và chăn nuôi; diện tích trồng trọt là đất chuyên canh sản xuất rau an toàn và chăn nuôi gia súc. Văn Đức có tổng diện tích đất tự nhiên 666,08 ha, trong đó đất phi nông nghiệp 317,21 ha chiếm 47,62% diện tích đất tự nhiên; đất sản xuất nông nghiệp 341,18 ha chiếm 51,22%, đất chưa sử dụng 7.69 ha chiếm 1,15%. ANCT-TTATXH cơ bản được đảm bảo ổn định, kinh tế tiếp tục có sự tăng trưởng, đời sống của người dân từng bước được nâng cao.

2. Điều kiện kinh tế xã hội.

Kinh tế của xã phát triển toàn diện, luôn giữ vững nhịp độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng, dịch vụ - thương mại tăng cao, từng bước phát triển theo hướng thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc thù của địa phương được quảng bá và tiêu thụ rộng rãi trên thị trường và các sàn giao dịch điện tử.

Tốc độ đô thị hoá trên địa bàn diễn ra nhanh, hoạt động văn hoá xã hội, thể dục thể thao phát triển rộng khắp. Tình hình an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội ổn định. Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố và tăng cường, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên.

Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã luôn được quan tâm, tạo điều kiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn, tập huấn cho nhân dân phát triển kinh tế nông nghiệp theo mô hình công nghệ cao. Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 300,02 ha, theo quy hoạch diện tích chuyên canh rau an toàn 199,52 ha, 18,39 ha đất trồng cây ăn quả, 39,18 ha hoa, cây cảnh, 27,64 ha khu vực trồng trọt kết hợp chăn nuôi, 15,29 ha chăn nuôi tập trung. Hiện trạng 180 ha trồng rau an toàn, 116 ha trồng hoa, cây cảnh, 4,02 ha chăn nuôi tập trung. Các chủng loại cây trồng chính là Bắp cải, lơ, cải các loại, mướp đắng, ớt, ngô; tiếp tục đề nghị UBND Thành phố gia hạn 17 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn Ocop 3-4 sao. Duy trì mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap với diện tích khoảng 29 ha; mô hình cánh đồng sạch. Giá trị thu được trên 1 ha canh tác ước đạt 350 triệu đồng/6 tháng.

Tiếp tục thực hiện “Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo vùng nông nghiệp chuyên canh huyện Gia Lâm giai đoạn 2020-2025”. Nhân dân cơ bản thực hiện tốt việc quy hoạch vùng sản xuất, hiệu quả sử dụng đất ngày càng cao. Chuyển đổi theo quy hoạch vùng sản xuất, hình thành vùng chuyên canh trồng hoa, diện tích 45 ha, tăng 5 ha so với năm 2023, giá trị thu từ trồng trọt ước đạt 650 triệu/ha.

Thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã đạt: $981.947.000/1.277.000.000\text{đ} = 76.9\%$ dự toán giao; Chi ngân sách: $6.138.267.567\text{đ}/9.501.490.516\text{đ} = 64.6\%$ dự toán giao.

Thực hiện tốt công khai phân bổ dự toán ngân sách đến các ban ngành, triển khai các biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo công khai, đúng mục đích, đúng chế độ quy định, kịp thời cho quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo tự cân đối ngân sách.

Văn hóa - xã hội ngày càng phát triển, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được giữ vững và có bước phát triển toàn diện, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Xã có 03 trường học công lập đạt chuẩn Quốc gia, trong đó Trường Tiểu Học và Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Mầm Non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được chú trọng; chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Quan tâm chăm lo, thực hiện các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công, các đối tượng chính sách xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ xây sửa nhà, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí,.. cho các hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Đến nay xã không còn hộ nghèo; Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII về *“Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”* Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về cải cách hành chính của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025”. UBND xã tập trung chỉ đạo, xây dựng, ban hành các kế hoạch chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, niêm yết công khai thủ tục hành chính. Phân công nhiệm vụ trên cơ sở 5 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”; “Một việc - một đầu mối xuyên suốt” và theo phương thức “Điều hành theo quy chế, thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình”. Hàng tháng tiến hành đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức xã.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã nhiều năm liên tục ổn định, không có điểm nóng, không phát sinh vụ việc phức tạp đông người. Hàng năm đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ quân sự địa phương, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm, Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Hoạt động của HĐND xã từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền được tăng cường. Chất lượng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị tiếp tục được đổi mới, hoạt động thiết thực, hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, kinh tế hộ phát triển, an sinh xã hội đảm bảo. 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao xã đều đạt và cơ bản đạt. Hệ thống điện, đường,

trường trạm được quan tâm đầu tư. Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào công tác lãnh đạo của Đảng, chính quyền tiếp tục được nâng lên.

Từ những kết quả trên, UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 7470/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Năm 2015 nhân dân và cán bộ xã Văn Đức được trao tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ”. Năm 2023 được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 18/4/2023. Năm 2024, nhân dân và cán bộ xã tiếp tục đoàn kết bắt tay xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, hướng dẫn của các phòng ban chức năng và phối hợp của các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;

- Đảng bộ, Ban chỉ đạo, chính quyền xã quyết liệt, sâu sát, nắm bắt thực trạng và kịp thời có giải pháp chỉ đạo phù hợp.

- Cán bộ và nhân dân trong xã đoàn kết, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quyết tâm cao và đồng tình ủng hộ, đóng góp nguồn lực chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh;

- Xã có vị trí thuận lợi về giao thông, giao lưu kinh tế, trao đổi hàng hóa mạnh mẽ với các xã bạn, tỉnh bạn bên ngoài, tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế đa dạng và phong phú. Có nguồn lực lao động dồi dào, năng động, dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo nắm bắt được xu hướng thị trường dám tiếp thu và ứng dụng cái mới trong sản xuất, kinh doanh.

4. Khó khăn, tồn tại

- Kinh tế có sự phát triển nhưng chưa bền vững, việc tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân có thời điểm còn hạn chế. Phát triển nông nghiệp còn manh mún, tự phát, chưa hình thành được vùng sản xuất quy mô lớn, chưa gắn việc liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng còn một số tồn tại đang được khắc phục.

- Ý thức bảo vệ môi trường, trật tự văn minh đô thị của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cấp và nguồn ngân sách xã đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu còn khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu; Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các nội dung, hạng mục xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

- Về phát triển kinh tế: Công tác vận động, xử lý các hộ trồng hoa, cây cảnh trong vùng quy hoạch sản xuất rau an toàn còn chậm.

-Do ảnh hưởng cơn bão số 3 và lũ lụt đã làm thiệt hại gần 100% diện tích rau màu, cây hoa cây cảnh của nhân dân. Sạt lở hư hỏng nhiều tuyến đường giao thông nội đồng, đã làm ảnh hưởng đến tâm lý của nhân dân.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Hướng dẫn số 228/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Chương trình số 12-CTr/HU ngày 08/02/2021 của Huyện ủy Gia Lâm về đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm trở thành quận giai đoạn 2020-2025;

Kế hoạch số 178-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy Gia Lâm về thực hiện Chương trình số 12-CT/HU của Huyện ủy về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đầu tư, xây dựng Huyện Gia Lâm trở thành quận, giai đoạn 2020-2025 năm 2024”.

Nghị quyết số 153-NQ/ĐU ngày 28/3/2024 của Đảng ủy xã Văn Đức về việc xây dựng xã Văn Đức trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với các tiêu chí thành lập phường năm 2024.

Quyết định số 76-QĐ/ĐU, ngày 18/6/2024 của Đảng ủy xã Văn Đức về việc kiện toàn ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Văn Đức.

Quyết định số 37/QĐ-UBND, ngày 03/6/2024 của UBND xã Văn Đức về việc thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với các tiêu chí thành lập phường trên địa bàn xã Văn Đức.

Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 11/3/2024 của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Văn Đức về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với các tiêu chí thành lập phường năm 2024.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đảng ủy xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (Quyết định số 76-QĐ/ĐU về việc kiện toàn ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Văn Đức) do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, 2 đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy làm Phó Trưởng ban; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các tiêu chí.

Ban hành các văn bản: Nghị quyết; Kế hoạch, Quyết định, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải pháp xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, trọng tâm là Nghị quyết số 153-NQ/ĐU ngày 28/3/2024 của Đảng ủy xã Văn Đức về việc xây dựng Văn Đức trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với các tiêu chí thành lập phường năm 2024. Kế hoạch số 43/KH-BCĐ ngày 11/3/2024 về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với các tiêu chí thành lập phường năm 2024 và nhiều văn bản chỉ đạo khác. Chỉ đạo xây dựng mô hình Thôn thông minh tại thôn Chử Xá, lựa chọn xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên 02 lĩnh vực: Mô hình thôn thông minh và lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo.

- Ban chỉ đạo xã đã ban hành các văn bản đôn đốc thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Hàng tháng đều tổ chức họp chuyên đề và giao ban lồng ghép với đánh giá kết quả tháng; mỗi quý đều tổ chức sơ kết để đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp trong thời gian tiếp theo.

Thông qua các hội nghị: học tập Nghị quyết, triển khai Nghị quyết HĐND, hội nghị Đại biểu nhân dân bàn việc xây dựng đời sống văn hóa, các buổi họp giao ban Đảng ủy, giao ban Bí thư chi bộ, Trưởng thôn; hàng tháng Ban chỉ đạo xã đều họp triển khai, quán triệt các nội dung, tiêu chí liên quan đến nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- UBND xã đã tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố như: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025.

UBND xã phân công cán bộ, công chức chuyên môn tham mưu xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu với tiêu chí: Thu nhập, mô hình Thôn thông minh, lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo, lĩnh vực sản xuất. Ban hành Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và vận động kinh phí, hướng dẫn cán bộ và Nhân dân thôn Chủ Xá thực hiện các tiêu chí của mô hình thôn thông minh.

- UB.MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội xã đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình. Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Việc chỉ đạo quyết liệt cùng với sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn đã góp phần triển khai rộng rãi công tác xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động và tạo sự đồng thuận, hưởng ứng nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chương trình số 12-CTr/HU ngày 08/02/2021 của Huyện ủy Gia Lâm và Kế hoạch số 178-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy Gia Lâm về thực hiện chương trình số 12-CT/HU của Huyện ủy về ‘Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đầu tư huyện Gia Lâm trở thành quận giai đoạn 2020-2025, năm 2024” của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện đã được Đảng ủy- HĐND- UBND-MTTQ cùng các ban, ngành, đoàn thể xã Văn Đức cụ thể hoá bằng nhiều hình thức phù hợp sát với tình hình thực tế như: tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trang thông tin điện tử; thông qua hội nghị, tập huấn; cụm pano, áp phích....; bên cạnh đó hàng năm tổ chức phát động các phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phát động cuộc thi “Khu dân cư: sáng xanh - sạch đẹp - an toàn - văn minh”, trồng cây xanh bảo vệ môi trường, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, xây dựng tuyến đường có hoa, nhà có sổ và biển chỉ dẫn; vệ sinh môi trường. Các cơ quan, đơn vị, bộ phận và nhân dân thực hiện tốt Quy tắc ứng xử nơi công cộng, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn, hết lòng phục vụ Nhân dân.

Thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã, Ban chỉ đạo xã tăng cường tuyên truyền các văn bản: Nghị quyết, Quyết định, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố, Huyện, xã; các bài viết, phóng sự những cách làm hay mô hình sáng tạo về các vấn đề xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu.

Đặc biệt, hoạt động mạnh mẽ của Tổ công nghệ số cộng đồng đã thúc đẩy việc tuyên truyền bằng công nghệ số. Các văn bản chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến cơ sở đều được chia sẻ, thông báo đến nhân dân thông qua các ứng dụng công nghệ có kết nối Internet như: Zalo, facebook... Nhờ đó người dân có thể nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng, chính xác.

MTTQ và các đoàn thể đã vào cuộc, tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt công tác xã hội hóa, các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Các đoàn thể đều có mô hình cụ thể như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, hội Nông dân đảm nhiệm mô hình trồng hoa, tuyến đường kiểu mẫu, phân loại rác thải, vận động hội viên xây dựng các câu lạc bộ phòng chống tệ nạn, chăm sóc sức khỏe sinh sản; Hội Cựu chiến binh vận động cán bộ, hội viên gương mẫu tham gia xây dựng nông thôn mới kiểu

mẫu, trồng cây xanh, cây bóng mát, đảm bảo môi trường; Đoàn Thanh niên đảm nhiệm các tuyến đường tự quản, là nòng cốt hoạt động tích cực của Tổ công nghệ số cộng đồng. Các tổ chức đoàn thể đều tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân và vai trò của hội viên trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng mô hình thôn thông minh.

UBND xã chỉ đạo trang trí, căng treo khẩu hiệu, băng zon, treo cờ Tổ quốc mừng Đảng, mừng Xuân tạo không khí vui tươi phấn khởi của xã đạt nông thôn mới nâng cao và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; tổ chức tuyên truyền xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu qua các hội nghị lồng ghép. Hàng tháng Ban chỉ đạo xã đều có bài viết tuyên truyền trên đài truyền thanh 2 lần/tuần; Đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã; 28 pano áp phích được lắp đặt trên các trục đường, nhà văn hóa các thôn và trung tâm cơ quan UBND xã.

UBND xã cũng phối hợp với các đoàn thể phát động các phong trào: Phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ và ứng xử văn hóa nơi công cộng.. Phát động các thôn và nhân dân chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh, bảo vệ môi trường.

Qua công tác tuyên truyền, vận động, hầu hết cán bộ và nhân dân trong xã đều nhận thức được vai trò, ý nghĩa và mục đích của phong trào và đề cao trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Công tác đào tạo, tập huấn

Xã đã có trên 150 lượt cán bộ tham gia dự các lớp tập huấn về xây dựng nông thôn mới và đi tham quan học tập mô hình nông thôn mới ở các địa phương khác nhằm áp dụng thực tế ở địa phương trên địa bàn Thành phố như tập huấn chương trình đào tạo bồi dưỡng kiến thức về phát triển thương mại điện tử trong giao dịch, kinh doanh cũng như tập huấn kiến thức về chuyển đổi số cho các tổ viên Tổ công nghệ số cộng đồng, tập huấn về công tác quản lý đất đai, trật tự văn minh đô thị.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Sản xuất nông nghiệp.

Trồng trọt: Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, kết quả đến 6/2024:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 300,02 ha, theo quy hoạch diện tích chuyên canh rau an toàn 199,52 ha, 18,39 ha đất trồng cây ăn quả, 39,18 ha hoa, cây cảnh, 27,64 ha khu vực trồng trọt kết hợp chăn nuôi, 15,29 ha chăn nuôi tập trung, tiếp tục

đề nghị UBND Thành phố gia hạn 17 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn Ocop 3-4 sao. Duy trì mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap với diện tích khoảng 29 ha; mô hình cánh đồng sạch. Tiếp tục thực hiện “Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo vùng nông nghiệp chuyên canh huyện Gia Lâm giai đoạn 2020-2025”. Nhân dân cơ bản thực hiện tốt việc quy hoạch vùng sản xuất, hiệu quả sử dụng đất ngày càng cao. Chuyển đổi theo quy hoạch vùng sản xuất, hình thành vùng chuyên canh trồng hoa, diện tích 45 ha, tăng 5 ha.

Chăn nuôi: Tập trung chỉ đạo và thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; tổ chức tiêm phòng dịch bệnh đại trà cho đàn gia súc và phòng bệnh cho đàn gia cầm đạt kết quả tốt, số lợn thịt thương phẩm duy trì 3.500 con giảm 3.000 con so với cùng kỳ năm 2023, đàn lợn nái 400 con, đàn bò 700 con, giá thịt gia súc, thịt lợn trung bình tăng cao so với năm 2023.

Thủy sản: Tổ chức các hội nghị tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng và tuyên truyền vận động nhân dân phát triển chăn nuôi thủy sản tại các ao nuôi và cá lồng trên sông hồng.

b) Công nghiệp, thương mại, dịch vụ:

Trên địa bàn xã có 56 hộ kinh doanh cá thể, có trên 50 xe ô tô các loại vận chuyển hàng hoá nông sản đi tiêu thụ, hoạt động có hiệu quả với nhiều lĩnh vực như kinh doanh dịch vụ hàng hóa, xây dựng..vv. Trong đó: chủ yếu là thương mại dịch vụ, lao động làm công và lao động tự do theo thời vụ tăng nhanh. hoạt động sản xuất ổn định có hiệu quả, kinh doanh dịch vụ ngày càng phát triển, góp phần không ngừng nâng cao thu nhập cho người dân.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

Công tác an sinh xã hội và giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, khuyến khích người nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo. Ủy ban MTTQ, các ban ngành đoàn thể xã được phân công trợ giúp đối tượng cận nghèo, đặc biệt là chương trình cho vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp của Ngân hàng chính sách xã hội huyện được triển khai hàng năm, tạo vốn để người cận nghèo phát triển kinh tế;

Nhân dân đều có nhà ở kiên cố không có nhà dột nát, việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm đặc biệt là đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xã còn 07 hộ cận nghèo = 0,33%, không còn hộ nghèo.

Năm 2022: Thu nhập bình quân đầu người đạt: 68.28 triệu đồng/người/năm. Năm 2023: đạt: 71.40 triệu đồng/người/năm. Năm 2024: Thu nhập bình quân đầu người của xã đạt: 79,52 triệu đồng/người/năm.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới:

Giai đoạn 2016 đến 2020: Kết quả huy động vốn lũy kế từ năm 2016 đến tháng 9 năm 2024 xã Văn Đức là 329.141 triệu đồng gồm.

a, Tổng số vốn huy động từ ngân sách : 312.937 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 95.1%. Trong đó:

- Vốn Ngân sách Thành phố	: 68.500 triệu đồng = 20.8%
<i>Bao gồm:</i> + Vốn trực tiếp	: 14.160 triệu đồng
+ Vốn lồng ghép	: 54.340 triệu đồng

- Vốn Ngân sách Huyện : 243.450 triệu đồng = 74.0%

- Vốn Ngân sách xã : 987 triệu đồng = 0.3 %

b. Nguồn vốn huy động ngoài ngân sách : 16.204 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4.9%;

Trong đó:

+ Vốn huy động xã hội hoá : 2.9 triệu đồng = 0.9%

+ Vốn huy động đóng góp và vốn khác : 13.304 triệu đồng = 4.0%

- Năm 2023, thôn Trung Quan đã huy động xã hội hoá xây dựng Miếu ông, tổng số kinh phí huy động đạt 1,4 tỷ đồng.

- Năm 2024, thôn Sơn Hồ đã huy động xã hội hoá xây dựng khu Văn Chỉ, tổng số kinh phí huy động đạt trên 1,5 tỷ đồng.

5. Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

Trên địa bàn xã Văn Đức không còn nợ đọng xây dựng cơ bản (có báo cáo kèm theo).

Đến nay xã Văn Đức tiếp tục rà soát 19 tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, Kết quả cụ thể như sau:

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO.

Theo quy định tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Thành phố có quy định xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 là xã đạt chuẩn NTM đáp ứng đầy đủ Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025. Xã Văn Đức đã thực hiện rà soát đánh giá 19 tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025, kết quả đều đạt và cơ bản đạt 19 tiêu chí, đạt: 96 điểm (*Có biểu chấm điểm gửi kèm*). Trong đó:

+ 13 tiêu chí đạt: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Điện, Giáo dục, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Thông tin và truyền thông, Nhà ở dân cư, Thu nhập, Nghèo đa chiều, Lao động, Y tế, Chất lượng môi trường sống, Quốc phòng và an ninh.

+ 06 tiêu chí cơ bản đạt: Văn hóa, Lao động; Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Hành chính công, Tiếp cận pháp luật, Môi trường.

Kết quả thực hiện các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Tiêu chí Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí:

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: đạt.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: đạt.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

1.1. Thực hiện Thông tư số 02/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn, xã Văn Đức đã được triển khai thực hiện phê duyệt quy hoạch theo Thông tư hướng dẫn; Cụ thể ngày 20/7/2012, UBND huyện Gia Lâm ban hành Quyết định số 2032/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Văn Đức, huyện Gia Lâm đến năm 2020.

- UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 về việc phê duyệt phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở).

- Ngày 16/3/2021, UBND huyện Gia Lâm ban hành Quyết định số 1358/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn xã Văn Đức.

- Ngày 28/01/2022, UBND xã thực hiện công khai Quyết định 194/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Gia Lâm; ngày 15/9/2022, thực hiện công khai Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Gia Lâm.

1.2. Các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn sau khi được UBND Huyện phê duyệt UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai và thông báo rộng rãi để nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện theo quy hoạch và kiểm tra giám sát theo quy hoạch theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND về việc ban hành quy định quản lý xây dựng nông thôn mới xã Văn Đức, huyện Gia Lâm đến năm 2020.

1.3. Hiện nay, huyện Gia Lâm đang định hướng xây dựng quy hoạch xã phù hợp với định hướng phát triển đô thị. Trên cơ sở các đồ án quy hoạch nông thôn được duyệt, UBND Huyện, UBND xã tiến hành rà soát đánh giá hiện trạng, xác định thứ tự ưu tiên và huy động nguồn lực, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm để triển khai các dự án đầu tư và các hạng mục công trình để triển khai thực hiện quy hoạch.

c. *Xã tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Cơ bản đạt. (2/5 điểm). Trừ 3 điểm tại Tiêu chí.*

1.2. Xã Chưa có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (trừ 1 điểm)

1.3. Xã chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (trừ 2 điểm).

2. Tiêu chí Giao thông

a. *Yêu cầu của tiêu chí:*

2.1. *Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh: 100%.*

2.2. *Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản.*

+ *Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm: 100%.*

+ *Có hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh ...) đảm bảo xanh - sạch - đẹp: 100%.*

2.3. *Tỷ lệ đường ngõ xóm được cứng hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo sáng - xanh-sạch - đẹp: 100%.*

2.4. *Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đảm bảo yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: 100%.*

b. *Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trong những năm gần đây giao thông được quan tâm đầu tư mạnh. Các tuyến đường trục xã, liên xã, trục thôn, xóm trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng đồng bộ. Hệ thống các công trình phụ trợ như biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng đảm bảo nhu cầu di lại của nhân dân.

* *Tình hình triển khai thực hiện*

- 100% các tuyến đường trục xã (đường Kim Lan - Văn Đức, Xuân Quan - Văn Đức) được nhựa hóa và bê tông hóa với chiều dài 1.32 km, đảm bảo xanh - sạch - đẹp và có biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc, cây xanh.

- 100% các tuyến đường thôn và đường liên thôn được nhựa hóa và cứng hóa với chiều dài 3.52 km và có biển báo, biển chỉ dẫn, cây xanh.

- 100% các tuyến đường ngõ xóm được cứng hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- 100% các tuyến đường trục chính nội đồng 22,13 km được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

- Kinh phí đã thực hiện: 40,544 tỷ đồng (Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn trục chính xã Văn Đức năm 2017, 2018 với số tiền 11.592 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp 21 tuyến đường giao thông nội đồng được đầu tư xây dựng năm 2020, 2021 với

số tiền 11.566 tỷ đồng; cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Trung Quan năm 2021 với số tiền 6.4 tỷ đồng; cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Chử Xá năm 2021 với số tiền 10.986 tỷ đồng).

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: đạt (6/6 điểm).

3. Thủy lợi và phòng chống thiên tai:

3.1. Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động: $\geq 90\%$.

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả bền vững: đạt.

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiếp kiệm nước: $\geq 30\%$.

3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi: đạt.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: khá.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

** Tình hình triển khai thực hiện*

3.1. Xã Văn Đức có tổng diện tích đất nông nghiệp 299,4 ha. Trên địa bàn xã có hệ thống kênh đã được cứng hóa với chiều dài 10,8 km, hệ thống mương đất với chiều dài 12,2 km phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và nhân dân chủ động khoan giếng để tự đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất trên 100% diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động.

3.2. Trên địa bàn xã có 01 tổ chức thủy lợi (HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Văn Đức) làm dịch vụ tưới tiêu, hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho nhu cầu sản xuất của nhân dân.

- Có điều lệ và quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi và được đa số thành viên hợp tác xã biểu quyết đồng thuận với quy chế này.

- Về tưới tiêu, cấp nước và cấp bù miễn thu giá dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm: HTX ký hợp đồng với công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Hà Nội (Xí nghiệp thủy lợi Gia Lâm) thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội của các loại cây trồng, kế hoạch dùng nước của HTX trên cơ sở quy trình tưới tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm quyết toán một lần, có hóa đơn và biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện.

- Về nạo vét kênh mương, HTX có ký hợp đồng với các công ty thực hiện việc nạo vét kênh mương hàng năm nhằm thông thoáng kênh mương, dòng chảy đảm bảo việc tưới tiêu được thực hiện tốt. Đầu năm, HTX thành lập tổ công tác rà soát các tuyến kênh mương cần nạo vét đề lên kế hoạch thực hiện nạo vét trong năm. Năm 2021, HTX ký hợp đồng khoán việc với công ty cổ phần đầu tư phát triển và Thương mại Việt Đức, thuê mức đoạn mương từ Sau làng Chử Xá Thửa Dải xuống đê Trung Thủy Nông dài 900m, sâu 0,8m, rộng 1m, tổng 720m³; Đoạn mương từ Cổng Chảo

xuống đê Trung Thủy Nông dài 600m, rộng 1m, sâu 0,8m, tổng 480m³; Đoạn mương tuyến Đặc 5 thôn Sơn Hô, dài 300m, rộng 1,2m, sâu 0.8m, tổng 288m³.

- HTX có phân công 01 phó giám đốc HTX phụ trách mảng điều hành thủy lợi cũng như công tác tưới tiêu cho bà con nhân dân, tại các tổ đội sản xuất có các công nhân tham gia điều tiết tưới tiêu nước và vận hành máy bơm nước.... Theo đánh giá các chỉ số hoạt động hiệu quả HTX đạt 75 điểm (có biểu đánh giá gửi kèm). Hàng năm, HTX SX KD DV NN xã Văn Đức thường xuyên cải tạo, nạo vét, khơi thông các tuyến mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp nên nhìn chung hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã đã đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đảm bảo tiêu nước trong khu dân cư.

3.3. Diện tích cây trồng chủ lực của xã là 140 ha (gồm các cây: bắp cải 60ha, lơ 20 ha, cải thảo 30 ha, ớt 30 ha). Trong đó có 45/140 ha diện tích được tưới tiên tiến, tiết kiệm (tới phun, tưới nhỏ giọt, tới ngầm) đạt 32% diện tích cây trồng chủ lực của địa phương.

3.4. 100% công trình thủy lợi (hệ thống kênh, mương, trạm bơm) hàng năm được duy tu, bảo dưỡng. UBND xã giao cho HTX kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Văn Đức thực hiện thống kê và duy tu, bảo dưỡng hàng năm. Vì hệ thống kênh, mương, trạm bơm liên quan trực tiếp đến công tác sản xuất của địa phương nên việc duy tu, bảo dưỡng là việc làm diễn ra thường xuyên, hồng đến đâu là sẽ được sửa đến đó nhằm hạn chế tối đa những tổn thất không đáng có và có thể xảy ra trên diện rộng vì hầu hết nhân dân Văn Đức đều kinh doanh sản xuất nông nghiệp là chủ đạo.

3.5. UBND xã giao nhiệm vụ cho đồng chí Công chức Địa chính - Xây dựng phụ trách công tác môi trường phối hợp với HTX sản xuất doanh dịch vụ nông nghiệp làm nhiệm vụ thống kê, kiểm sát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi. Theo kiểm tra, rà soát, không có tuyến kênh nào xả thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

3.6. Về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: UBND xã xây dựng kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 30/5/2022 về việc triển khai công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022; Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Văn Đức năm 2022; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 về việc thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai xã Văn Đức năm 2022. Chuẩn bị tốt các phương tiện, vật tư, nhân lực theo phương châm 4 tại chỗ sẵn sàng ứng phó khi tình huống xảy ra. Các lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai và đại diện người dân được tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.

Được sự chấp thuận của Đảng ủy, ngày 20/7/2022, UBND xã Văn Đức đã tổ chức buổi tập huấn công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã năm 2022 triển khai đến các đồng chí từ các chi bộ Đảng đến các chi hội, thôn và cán bộ công chức cùng các ban, ngành, đoàn thể và triển khai đến toàn thể nhân dân tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách

nhiệm của từng cá nhân đến công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được đồng bộ và hạn chế mọi rủi ro khi có sự cố xảy ra.

Kinh phí đã thực hiện: 338,034 triệu đồng (bao gồm: chi cho công tác thủy lợi năm 2021 là 168,948 triệu đồng, dự kiến chi cho công tác thủy lợi năm 2022 là 169,068 triệu đồng)

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt (6/6 điểm).

4. Điện nông thôn:

a. Yêu cầu tiêu chí

4.1. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn.

+ *Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện: 100%.*

+ *Ngừng giảm mức cung cấp điện theo quy định, chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI nhỏ hơn 250 phút: đạt.*

+ *Trong vòng 02 năm trở lại không xảy ra vụ việc mất an toàn về điện: đạt.*

4.2. Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm: đạt.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

4.1. 100% các hộ trên địa bàn xã sử dụng thường xuyên, an toàn từ nguồn điện quốc gia đảm bảo nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. 2013 hộ/2013 hộ sử dụng.

- *Chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI $\leq$ 250 phút*

- *Trong vòng 02 năm trở lại trên địa bàn xã không xảy ra vụ cháy gây mất an toàn về điện.*

4.2. Hệ thống điện nông thôn trong xã do Công ty điện lực Gia Lâm quản lý. Hàng năm Công ty điện lực Gia Lâm có kế hoạch nâng cấp, cải tạo lưới điện, thay thế cột điện cũ đảm bảo sử dụng hiệu quả các công trình điện đã được đầu tư. Toàn xã hiện nay có 11 trạm biến áp được xây dựng, nâng cấp và cải tạo thường xuyên.

- *100% các hộ trên địa bàn xã sử dụng thường xuyên, an toàn từ nguồn điện quốc gia đảm bảo nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.*

- *Trong vòng 02 năm trở lại trên địa bàn xã không xảy ra vụ cháy gây mất an toàn về điện.*

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: đạt. (4/4 điểm).

5. Giáo dục:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, Tiểu Học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) trên địa bàn xã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó có 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

5.4. Đạt chuẩn xoá mù chữ.

5.5. Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại tốt.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, sức bền.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

5.1. Xã có trường Mầm non, Tiểu học, THCS đạt chuẩn mức độ 1. Trường Tiểu học Văn Đức và trường THCS Văn Đức đang thực hiện quy trình đánh giá ngoài (Kiểm định chất lượng giáo dục) đề nghị đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trường Mầm Non Văn Đức được UBND Thành phố Hà Nội Công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2021 (Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 14/01/2021).

- Trường Tiểu Học Văn Đức được UBND Thành phố Hà Nội Công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2007 (Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2007). Công nhận lại Trường Tiểu Học Văn Đức đạt chuẩn Quốc gia năm 2018 (Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 29/01/2018). Trường đang đề nghị đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trường THCS Văn Đức được UBND Thành phố Hà Nội Công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia. Công nhận lại Trường THCS Văn Đức đạt chuẩn Quốc gia năm 2018 (Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 17/01/2018).

5.2. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi;

5.3. Cơ sở vật chất trường lớp học được đầu tư, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, từng bước được chuẩn hoá và hiện đại, chất lượng giáo dục của trường Tiểu học, THCS tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển.

- Ngày 15/12/2021, UBND Huyện Gia Lâm đã ban hành Quyết định số 8727/QĐ-UBND về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm Non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu Học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3.

5.4. Xã đạt chuẩn xoá mù chữ mức 2;

5.5. Trung tâm học tập cộng đồng hàng năm được Huyện đánh giá xếp loại tốt.

5.6. Các trường Tiểu học và THCS đều có đủ giáo viên giáo dục thể chất, có đầy đủ nhà giáo dục thể chất, đường chạy, bãi tập, thiết bị cho mô hình giáo dục rèn luyện thể chất, sức bền, thể lực cho học sinh; Từ đó phong trào luyện tập thể thao được phát triển rộng khắp trên địa bàn xã.

Các nhà trường đều có quy chế quản lý, sử dụng, kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo sử dụng hiệu quả các công trình trường học, cơ sở vật chất, tài sản công đã được đầu tư.

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt (6/6 điểm).

6. Tiêu chí văn hoá:

a. Yêu cầu tiêu chí

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. (Chỉ tiêu từ 90% trở lên)

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

6.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao: xã có Hội trường đa năng; 5/5 thôn (100%) trên địa bàn xã có Nhà văn hóa - Khu thể thao có kế hoạch tu bổ, cải tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa- văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng.

- Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Toàn xã có 10 địa điểm được trang bị, lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời để người dân tập luyện nâng cao sức khỏe đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của cộng đồng dân cư.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Các loại hình hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và các văn bản quy định, hướng dẫn của Thành phố. Tại nhà văn hóa mỗi thôn đều có 01 sân bóng chuyên, từ 1 đến 3 sân cầu lông để người dân thường xuyên tập luyện và thi đấu; Nhà văn hóa các thôn đã trở thành nơi tập luyện và tổ chức các hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ văn hóa, thể thao: CLB văn nghệ, CLB bóng chuyên, CLB bóng đá, CLB dưỡng sinh... UBND huyện hỗ trợ 10 triệu đồng/thôn/năm để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở các thôn.

- Hoạt động thư viện: Không có thư viện xã và không có thư viện tại các nhà văn hóa thôn. Tuy nhiên thư viện của Trường THCS và trường tiểu học hoạt động có hiệu quả, thu hút đông đảo học sinh tham gia đọc sách nâng cao kiến thức.

6.2. Các loại hình di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn được quan tâm gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị.

- Các loại hình di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn được quan tâm gìn giữ, bảo tồn, được kiểm kê, ghi danh và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa. Không để xảy ra tình trạng xâm hại hoặc các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá trị di sản của địa phương.

- Về di sản văn hóa vật thể: Trên địa bàn xã có 10 di tích: 03 Đình, 02 Chùa, 01 Lăng mộ, 01 Văn chỉ, 02 miếu, 01 địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng kháng chiến được gắn biển; trong đó: 04 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 01 di tích xếp hạng cấp Thành phố.

Toàn bộ các di tích trên địa bàn xã đã được tiến hành lập hồ sơ kiểm kê hiện vật tại di tích trong các năm 2016-2017; đến nay, tại địa phương vẫn tiến hành kiểm kê định kỳ tại các di tích.

03 di tích Đình Chữ Xá, Đình Trung Quan, Đình Sơn Hô được tiến hành dịch tư liệu Hán Nôm tại di tích; 02 di tích: Đình Chữ Xá và Lăng mộ thờ thân phụ, thân mẫu của Đức Thánh Chữ được làm biển tuyên truyền giới thiệu di tích bằng mã QR Code.

Các di tích đã được xếp hạng đã và đang được tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị: Đình Chữ Xá được trùng tu, tôn tạo năm 2019; Đình Sơn Hô được trùng tu, tôn tạo năm 2020; Đình Trung Quan và Lăng Chữ Xá đang được lập hồ sơ thực hiện tu bổ, tôn tạo trong giai đoạn 2022 - 2025.

- Về di sản văn hóa phi vật thể: trên địa bàn xã Văn Đức có 03 lễ hội truyền thống thuộc 03 thôn, làng truyền thống gồm: Lễ hội thôn Chữ Xá, Lễ hội thôn Trung Quan và Lễ hội thôn Sơn Hô.

01 di sản được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia là Lễ hội Làng Chữ Xá, xã Văn Đức.

6.3. Triển khai các nội dung phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng Gia đình văn hóa, Làng văn hóa theo đúng quy định, có chất lượng.

Hàng năm triển khai kế hoạch thực hiện phong trào, các văn bản hướng dẫn đăng ký, bình xét công nhận các danh hiệu văn hóa.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn xã được phát triển mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu và có tác động thiết thực trong việc xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới. Rà soát, cụ thể hóa tiêu chí đánh giá chấm điểm các danh hiệu văn hóa theo quy định của Trung ương, Thành phố; bám sát với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện. Kết quả năm 2021 có 1832/1920 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 95,4%; 05/05 thôn đạt thôn văn hóa. Có 1812/2013 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm liên tục, đạt 90,01%.

Hàng năm, đánh giá, khen thưởng các danh hiệu làng văn hóa, Gia đình văn hóa đảm bảo tuân thủ Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ban chỉ đạo Thành phố.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về việc khen thưởng 40 gia đình văn hóa tiêu biểu 3 năm liên tục (2019-2021) với kinh phí 4.000.000đ. 5/5 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa được UBND huyện Gia Lâm khen thưởng.

c. Xã tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt (5/5 điểm).

7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu tiêu chí:

7.1 Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm 4- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm.

7.2 Có kế hoạch nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo sử dụng hiệu quả các chợ đã được đầu tư.

7.3 Không có các chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

7.1. Trên địa bàn xã Văn Đức có 01 chợ dân sinh, chưa được phân hạng được giao cho Công ty Cổ phần ADB Hà Nội để quản lý. Ngày 25/8/2022, UBND huyện Gia Lâm đã có văn bản số 2627/UBND-KT về việc đề xuất các chợ chưa đủ điều kiện đánh giá phân hạng cho phép tồn tại và các chợ đưa ra khi mạng lưới trên địa bàn huyện Gia Lâm. Trong đó, chợ Văn Đức được đề xuất xin phép tiếp tục tồn tại vì đang hoạt động ổn định, phục vụ đời sống dân sinh địa phương hiệu quả. Đợi sau khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch, UBND huyện sẽ thực hiện đánh giá phân hạng theo quy định.

Chợ được cải tạo, đầu tư từ năm 2016 với giá trị quyết toán 14.017.100.000 đồng. Năm 2020, chợ được chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hình thức Quản lý, kinh doanh, chuyên giao. Phương án chuyển đổi được UBND huyện Gia Lâm phê duyệt. Thông qua đấu thầu công khai, Công ty Cổ phần ADB Hà Nội là đơn vị trúng thầu và được ký Hợp đồng với UBND xã Văn Đức về quản lý, vận hành khai thác kinh doanh tại hợp đồng số 25/2020/HĐKT ngày 25/8/2020. Hàng năm công ty có xây dựng phương án quản lý đã đảm bảo việc phân bố, sắp xếp ngành, hàng kinh doanh tại các khu ki ốt và cầu chợ, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định.

7.2. Trong hai năm đầu tiên, Công ty Cổ phần ADB quản lý, khai thác kinh doanh quản lý tốt hiện trạng chợ khi được bàn giao, đã đầu tư chỉnh trang lại khu vực chợ về sân, đường, điện kinh doanh, cây xanh. Đánh giá thực trạng và nhu cầu cụ thể, đơn vị quản lý sẽ có kế hoạch đầu tư mở rộng và nâng cấp chợ Văn Đức, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn những năm tiếp theo (Công ty Cổ phần ADB đã xây dựng phương án tổ chức cải tạo sửa chữa chợ Văn Đức chi tiết kèm theo hợp đồng số 25/2020/HĐKT ngày 25/8/2020).

Năm 2020-2021, công ty ADB đã tổ chức cải tạo sửa chữa Chợ dân sinh Văn Đức là 1,8 tỷ đồng/4,8 tỷ đồng (dự toán giao chỉ tiêu). Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 kéo dài nên việc đầu tư xây dựng chưa hoàn thiện được các hạng mục theo phương án.

7.3. Trên địa bàn xã Văn Đức không có chợ cóc và tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Các hộ kinh doanh nhỏ lẻ được yêu cầu kinh doanh trong phạm vi cửa hàng của hộ gia đình, không lấn chiếm lòng, lề đường.

c. *Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt (4/4 điểm).*

8. Tiêu chí Thông tin và truyền thông

a. *Yêu cầu tiêu chí:*

8.1. *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.*

8.2. *Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh. (Chỉ tiêu $\geq 80\%$)*

8.3. *Có dịch vụ báo chí truyền thông.*

8.4. *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.*

8.5. *Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...).*

b. *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

8.1. *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:*

- Có điểm bưu điện văn hóa xã (tại vị trí thôn Chử Xá, cạnh trường Tiểu học Văn Đức), chủ yếu là chi trả lương hưu, bán hàng, bán bảo hiểm xe máy...

8.2. *Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh*

- Người dân trên địa bàn xã dùng thuê bao sử dụng điện thoại thông minh để cập nhật thông tin, phục vụ nhu cầu liên lạc, trao đổi công việc hằng ngày được thuận lợi xấp xỉ 6814/8016 người, chiếm trên 85%.

8.3. *Có dịch vụ báo chí truyền thông*

- Có dịch vụ báo chí truyền thông đến tận người dân trên địa bàn xã, đặc biệt là những người có tiêu chuẩn được biểu báo đọc hàng ngày...;

- 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được truyền hình qua mạng internet, truyền hình cáp...

- Hệ thống truyền thanh xã: năm 2016 được đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây đảm bảo nhiệm vụ thông tin tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổng số loa trên địa bàn xã là 54 chiếc (15 cụm loa).

8.4. *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới đảm bảo các yêu cầu sau:*

- 100% công chức, viên chức của xã theo nhiệm vụ được giao cấp tài khoản và sử dụng ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành hệ thống thư điện tử.

- Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh trong quản lý, điều hành nhất là nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước. Các máy tính tại UBND xã đều được kết nối mạng internet băng thông rộng của thành phố, sử dụng các loại phần

mềm ứng dụng, hòm thư công vụ để trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc. 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo quy định*) trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan UBND xã.

- UBND xã đang tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành hoạt động để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với 13 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp-hộ tịch, 04 thủ tục thuộc lĩnh vực văn hóa (tổng số TTHC thuộc thẩm quyền UBND xã giải quyết là 154 thủ tục) được UBND xã thực hiện đảm bảo 100%.

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...):

- Xã có hạ tầng viễn thông khá phát triển, các trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông phân bố đều trên toàn địa bàn xã, đảm bảo đường truyền internet phục vụ nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội. 5/5 thôn đều đáp ứng nhu cầu sử dụng các loại dịch vụ điện thoại cố định, điện thoại di động và dịch vụ truy cập internet (cáp quang, FTTH, ADSL) cũng như mạng viễn thông di động mặt đất (3G, 4G) và các dịch vụ viễn thông khác. Mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, di tích Đình Chữ Xá...).

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt (5/5 điểm).

9. Tiêu chí Nhà ở dân cư:

a. Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: 100%

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát. Trong những năm qua kinh tế ngày càng phát triển các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố có mái bằng, nhiều tầng, do vậy các công trình nhà ở đều đảm bảo quy hoạch, đảm bảo nền cứng, khung cứng, mái cứng, có đầy đủ công trình phụ trợ bếp, nhà vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của hộ gia đình. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 100%.

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt (3/3 điểm).

10. Tiêu chí Thu nhập:

a. Yêu cầu tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu năm 2021 là ≥ 60 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập bình quân đầu năm 2022 là ≥ 64 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập bình quân đầu năm 2023 là ≥ 68 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập bình quân đầu năm 2024 là ≥ 72 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập bình quân đầu năm 2025 là ≥ 76 triệu đồng/người/năm.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người là chỉ tiêu kinh tế-xã hội quan trọng phản ánh mức thu nhập và cơ cấu thu nhập của tầng lớp dân cư, chỉ tiêu này dùng để đánh giá mức sống của dân cư làm cơ sở để hoạch định phát triển sản xuất trên địa bàn xã theo những ngành nghề có thế mạnh của địa phương. Thực hiện quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT của Bộ kế hoạch đầu tư ngày 30/6/2022 về hướng dẫn của Chi cục thống kê huyện Gia Lâm về phương pháp tính thu nhập bình quân đầu người. UBND xã xây dựng kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/9/2022 và tiến hành điều tra thu nhập thông tin 369 phiếu trên địa bàn xã. Kết quả rà soát thu nhập bình quân đầu người ước đạt 68.350.000 đồng.

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: đạt (5/5 điểm)

11. Tiêu chí Nghèo đa chiều:

a. Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (đã trừ các trường hợp thuộc diện BTXH theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo) là $\leq 1\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Thực hiện Nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy; UBND xã xây dựng Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 20/10/2021 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Văn Đức theo chuẩn nghèo gia đoạn 2022-2025, qua đó làm cơ sở để thực hiện chính sách giảm nghèo an sinh xã hội trên địa bàn xã.

Năm 2021, số hộ cận nghèo toàn xã là 09 hộ, chiếm tỷ lệ 0,42%. Được sự quan tâm của các cấp, UBND xã đã có phương án tích cực hỗ trợ hộ cận nghèo với nhiều biện pháp tích cực như: Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, xác nhận để hỗ trợ học phí học sinh, sinh viên; hỗ trợ xây, sửa nhà ở đối với các trường hợp hộ cận nghèo, hộ chính sách theo quyết định của thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các ban ngành đoàn thể cho vay vốn với lãi suất thấp để người nghèo đầu tư phát triển kinh tế. Ngoài ra hằng năm xã đều xây dựng kế hoạch giảm nghèo bằng các chương trình cụ thể như đề nghị Ngân hàng chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất của Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội liên hiệp phụ nữ để thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Số hộ nghèo cuối năm 2022 là 0 hộ, chiếm 0%; hộ cận nghèo là 09 hộ, chiếm 0,38%.

c. Xã tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: đạt (5/5 điểm).

12. Tiêu chí Lao động:

a. Yêu cầu tiêu chí

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.3. Tỷ lệ người có việc làm trong các ngành kinh tế chủ lực”

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản $\leq 15,4\%$

+ Công nghiệp và xây dựng $\geq 44,7\%$

+ Dịch vụ $\geq 39,9\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí.

UBND xã chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền về chính sách đào tạo lao động và giải quyết việc làm cho lao động thông qua các đợt giao dịch việc làm do Thành phố, huyện triển khai các lớp đào tạo, truyền nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn.

Theo số liệu điều tra năm 2021:

- Tổng số hộ toàn xã là : 2.013 hộ.
- Tổng số nhân khẩu toàn xã là: 8.016 người .
- Tổng số người trong độ tuổi lao động: 7.173 người.
- Số lao động qua đào tạo: 6.176 người, chiếm 86%.
- Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 2.880 người, chiếm 40,2%.
- Tỷ lệ người có việc làm trong các ngành kinh tế chủ lực.

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản 47,2%.

+ Công nghiệp và xây dựng 8,6%.

+ Dịch vụ 44,2%.

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: đạt (4/4 điểm).

13. Tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a, Yêu cầu tiêu chí

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

b, Kết quả thực hiện tiêu chí.

13.1. Thực hiện theo đúng phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp xã Văn Đức đến năm 2025 tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND Huyện Gia Lâm.

Trên địa bàn hiện có 03 Hợp tác xã là HTX sản xuất, kinh doanh, dịch vụ Nông nghiệp xã Văn Đức; HTX Công nghiệp 22/12 hoạt động theo Luật HTX 2012, HTX Chử Tâm. Các HTX hoạt động nhìn chung là hiệu quả, theo đúng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp.

Hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định với các siêu thị lớn như Aeon, Big C, MM Mega và các công ty, đơn vị nhỏ lẻ khác, có ký hợp đồng cung ứng dài hạn với các đơn vị (*Hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định với Aeon theo hợp đồng số 03-GA 0017, ngày 1 tháng 07 năm 2015; MM Mega hợp đồng số 25750 ngày 9 tháng 02 năm 2015...*). HTX kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thường xuyên mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh với dạng kinh tế mở và phối hợp sản xuất; Liên kết các hộ gia đình trên địa bàn nhằm nâng cao thu nhập ổn định và tăng nguồn thu của người dân tham gia.

13.2. Hiện nay xã Văn Đức có 17 sản phẩm OCOP được xếp hạng; Trong đó có 12 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao và 5 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao còn thời hạn. Cụ thể:

+ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao gồm: Mướp đắng, Đậu Cove, Rau cải thảo, Súp lơ trắng, Súp lơ xanh, Rau bắp cải, Rau Cải ngọt, Rau ngót, Cà chua, Cải ngồng, Cà Tím dài, Dưa chuột.

+ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao gồm: Rau muống, Cà pháo, Cà Tím tròn, Mướp hương, Quả bầu.

13.3. Xã cũng đã cơ bản áp dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất, tưới tiêu,... (máy xới đất bằng tay cho sản xuất rau màu, sử dụng máy lồng đất và phay đất) giải phóng được khâu làm đất thủ công nâng cao năng suất lao động. Phối kết hợp với trạm bảo vệ thực vật Gia Lâm kiểm tra, theo dõi mô hình sử dụng mô hình bẫy bả, bìa màu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng trừ dịch hại trên cây rau và ăn quả.

Xã đã có 37 sản phẩm đạt tiêu chuẩn VIETGAP. Cơ sở sản xuất: HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Văn Đức. Cụ thể: Mướp đắng, Rau cải thảo, Súp lơ trắng, Súp lơ xanh, Rau bắp cải, Rau Cải ngọt, Rau ngót, Cà chua, Cải ngồng, Cà Tím dài, Dưa chuột, Rau muống, Cà pháo, Cà Tím tròn, Mướp hương, Quả bầu sao, Su hào, Cà Tím dài, Cải đông dư, Cải Xanh, Cải bó xôi, Cải Làn, Cải chíp, Củ cải, Lặc lè, Bí Xanh, Bí đỏ, Đậu bắp, Đậu đũa, Cà rốt, ngô, Hàng paro, Mùng toi, Rau lang, Rau dền, Xà lách, Hành, Cần tây.

- Có mô hình kinh tế Rau, hoa cây cảnh ứng dụng công nghệ cao nhà lưới, tưới phun mưa, mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

13.4. HTX-SX-KD-DV-NN đã ứng dụng chuyển đổi số thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã như cải bắp, cải thảo, lơ, rau ăn lá các loại...

thông qua quét mã QR trang thư điện tử <http://www....> fanpage. Zalo, facebook.. qua quét mã QR. Các sản phẩm có chứng nhận OCOP hoặc đạt tiêu chuẩn VIETGAP đều có mã QR trên sản phẩm nhằm truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt 32%, gồm các sản phẩm: Cải bắp, Lơ, Cải thảo, Ót, mướp... Hiện nay, các sản phẩm nông sản của xã đã được bán trên kênh thương mại điện tử gia lâm (<https://gialamshop.com>) và các trang mạng điện tử khác...

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã đang làm thủ tục đề cấp mã vùng trồng tại khu vực bãi sùng, tám mẫu, Chi xuôi, âm hồn, ruộng 4, ruộng 3, lô rui, ruộng 6 với tổng diện tích 80 ha.

13.7. Tăng cường các hoạt động quảng bá hình ảnh điểm du lịch văn hóa tâm linh, trải nghiệm nông nghiệp của xã trên nền tảng internet, mạng xã hội. Trong đó, di tích Đình Chữ Xá, Lăng Chữ Cù Vân được quay 3D quảng bá trên Cổng du lịch Gia Lâm; lắp đặt biển quét mã QR, thuyết minh tự động trên ứng dụng Audio guide.. Thực hiện video, clip giới thiệu về Lễ hội Chữ Đồng Tử - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Phối hợp với VTV3 thực hiện chương trình “Làng vui”...

13.8. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị như hiệu quả về môi trường sản xuất, hiệu quả về kinh tế, văn hóa xã hội phát triển mang tính bền vững, (kinh tế, văn hoá, môi trường).

- Mô hình áp dụng theo hướng kinh tế, văn hóa , môi trường của HTX SX KD DV NN xã Văn Đức tại khu vực sù đồng Đặc 6 thôn Sơn Hồ, với diện tích 1ha, áp dụng công nghệ cao như; Tưới phun mưa, màng phủ Bassl, sử dụng thuốc BVTV chế phẩm thảo mộc, trong sản xuất các loại rau như; Cải bắp tím, Lơ, Cải thảo, Hành paro.... Sản lượng hàng năm cung cấp cho hệ thống siêu thị 97 tấn rau các loại, giá trị hàng năm, thu nhập hàng năm đạt 1,164,000,000đ. Kinh phí để thực hiện mô hình: 672,000,000 triệu đồng.

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Cơ bản đạt (6/6 điểm).

14. Tiêu chí Y tế:

a. Yêu cầu tiêu chí

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). (Chỉ tiêu $\geq 95\%$)

14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử

14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa

14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tính đến tháng 10/2022 đã có 7613/8012 người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 95%. (Có biểu tổng hợp kèm theo).

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

- Theo công văn 4690/SYT-NVY ngày 20 tháng 10 năm 2022: Hiện nay chưa có phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe đảm bảo liên thông thống nhất chung cho toàn quốc. Do vậy chưa có hướng dẫn cách trích xuất dữ liệu và cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý trích xuất dữ liệu để tính được tỷ lệ này.

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):

- Theo công văn 4690/SYT-NVY ngày 20 tháng 10 năm 2022: Tại quyết định số 2373/QĐ-BYT chưa nêu rõ khái niệm/ định nghĩa về việc sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; nội dung khám, chữa bệnh từ xa chưa có trong quy định của luật khám chữa bệnh năm 2009 (Luật số 40/2009/QH12); Bộ Y tế chưa ban hành thông tư quy định về khám bệnh, chữa bệnh từ xa, chưa có phần mềm quản lý; chưa có hướng dẫn cách trích xuất dữ liệu và cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý, trích xuất dữ liệu để tính được tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa do vậy nội dung này chưa thể thực hiện được và khó đạt được theo chỉ tiêu quy định.

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử:

- Theo công văn 4690/SYT-NVY ngày 20 tháng 10 năm 2022: Hiện tại trên APP Sổ sức khỏe điện tử chưa có cấu phần sổ khám chữa bệnh điện tử đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu tại mục 4 của phụ lục kèm theo Quyết định số 2373/QĐ-BYT, nhiều nội dung có trong APP sổ sức khỏe điện tử còn để trống nên chưa thể thực hiện được và khó đạt được chỉ tiêu theo quy định.

c. Xã tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt (4/4 điểm).

15. Tiêu chí hành chính công:

a, Yêu cầu tiêu chí

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần

15.1. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

b, Kết quả đạt được

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND xã thường xuyên quan tâm đến công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, đặc biệt là trang thiết bị máy móc tại bộ phận một cửa xã. UBND xã cũng đã công khai các thủ tục hành chính trên trang điện tử của xã. Cụ thể tại bộ phận một cửa đã trang bị 3 camera, 04 máy tính, phần mềm 3 cấp, 01 phần mềm một cửa dùng chung 3 cấp.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Tại bộ phận một cửa xã thường xuyên tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. (Đã tiếp nhận 406 hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. Tổng số TTHC tiếp nhận giải quyết từ 01/01/2022 đến ngày 30/9/2022 là 2238 TTHC. Không có TTHC quá hạn trên địa bàn

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Cơ bản đạt (3/3 điểm).

16. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật:

a, Yêu cầu tiêu chí

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

b, Kết quả đạt được

16.1. Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả. UBND xã đã triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành dưới nhiều hình thức khác nhau như:

+ Tổ chức hội nghị lồng ghép với hội nghị tuyên truyền pháp luật của các ban, ngành đoàn thể trong địa phương.

+ Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do UBND thành phố Hà Nội, UBND huyện Gia Lâm tổ chức như: thi hòa giải viên giỏi ở cơ sở.

+ Nhận tài liệu, tờ gấp, tờ rơi như các văn bản pháp luật mới được ban hành, mới có hiệu lực do Phòng Tư pháp cấp phát cho các tổ hòa giải và các hòa giải viên để tìm hiểu và nghiên cứu. Mô hình (Tổ hòa giải 5 tốt).

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành; Trong năm 2022, không có vụ nào phải tổ chức hòa giải. Do làm tốt công tác tuyên truyền PBGDPL nên trên địa bàn xã ít phát sinh các mâu thuẫn trong dân cư. Hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được duy trì thường xuyên, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát sinh, gìn giữ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng dân cư, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

16.3. 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng đặc thù như: trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình hoặc thông qua hòa giải ở cơ sở; tuyên truyền pháp luật cho phạm nhân cải tạo khi thi hành án xong trở về tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền cho thanh, thiếu niên tại các thôn...

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: Cơ bản đạt (3/3 điểm). Lý do:

17. Tiêu chí Môi trường:

a. Yêu cầu tiêu chí

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hỏa táng.

17.11. Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về “Nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Gia Lâm, giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND huyện về phê duyệt “Đề án nâng cao chất lượng môi trường huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025. Hằng năm, UBND xã Văn Đức xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia chung tay bảo vệ môi trường, các hội, đoàn thể đăng ký tuyến đường tự quản, thôn xóm xây dựng câu lạc bộ, tổ liên gia tự nguyện bảo vệ môi trường, xây dựng tuyến đường nở hoa, tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp và duy trì tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm 1 tuần/lần nhằm đảm bảo các tiêu chí của đề án. Ngày 25/2/2022, UBND xã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND về Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Gia Lâm, giai đoạn 2021 - 2025” trong năm 2022. Kết quả tổ chức thực hiện phương án và tiêu chí như sau:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, không có hoạt động chăn nuôi hoặc giết mổ gia súc, gia cầm, không có hoạt động nuôi trồng thủy sản. Do vậy, đảm bảo đạt điểm tối đa.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Xã Văn Đức không phải làng nghề được công nhận, không có cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản. Xã không nằm trong quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản của huyện Gia Lâm. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải trong khu dân cư theo quy định.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:

Việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt và rác thải công nghiệp thông thường được ký hợp đồng thu gom với Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Gia Lâm, giao đơn vị thực hiện là Công ty Môi trường đô thị Gia Lâm thực hiện. Việc thu gom thực hiện 01 lần/ngày cho đến khi hết rác.

UBND xã thường xuyên tổ chức các buổi ra quân tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư và ngoài khu vực đồng ruộng. Những buổi ra quân đều phối hợp trực tiếp với Công ty Môi trường đô thị Gia Lâm để rác thải đến đâu thì thu gom đến đó, không có tình trạng rác thải tồn đọng tại địa phương.

Thực hiện Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Hội Liên hiệp phụ nữ của xã đã có hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn, đối với rác thải hữu cơ được Công ty CP môi trường đô thị Gia Lâm tổ chức thu gom 01 lần/ngày với khối lượng thu gom là hơn 07 tấn, một phần nhỏ được hộ gia đình xử lý rác thải tại nguồn bằng chế phẩm vi sinh. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hộ gia đình chưa đổ rác đúng giờ. Đối với rác thải vô cơ là đồ sinh hoạt của các hộ gia đình được bố trí thu gom vào thứ 7 hoặc Chủ nhật hằng tháng.

Đối với phế thải xây dựng, các chủ công trình có trách nhiệm liên hệ với đơn vị thu gom, vận chuyển, đồng thời UBND xã có bố trí 01 khu vực lưu giữ tạm và tổ chức thu gom.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:

Trên địa bàn xã hiện có 2013 hộ gia đình, nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, đạt 100%; đối với nước thải từ các hoạt động sinh hoạt khác không qua xử lý sơ bộ. Thực hiện Kế hoạch 349/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Gia Lâm, giai đoạn 2021-2025” năm 2022, 2013 hộ gia đình đã bố trí hố ga lắng nước thải trước khi chảy vào hệ thống chung của thôn, xóm.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:

Việc phân loại rác sinh hoạt tại từng hộ gia đình hiện UBND xã đang triển khai đến các hộ dân trước tiên bằng phương pháp tuyên truyền để nhân dân hiểu và nhận thức rõ về sự cần thiết trong phân loại rác. UBND xã bắt đầu tuyên truyền từ tháng 6/2022. Đang tiến hành triển khai thí điểm tại một đội của thôn Chử Xá. Thời gian dự kiến quý I năm 2023.

Các thôn có quy chế tổ chức vệ sinh môi trường nông thôn ít nhất 01 ngày/tuần; Có mô hình phân loại rác thải tại các hộ gia đình: 05/05 thôn đã xây dựng và được UBND xã phê duyệt quy chế giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư ít nhất 01 ngày/tuần.

Trên địa bàn xã hiện có 2013 hộ gia đình, UBND xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, kêu gọi sự tham gia vào cuộc của các đoàn thể chính trị xã hội vào các mô hình phân loại rác như phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát thải chất thải rắn nguy hại trên địa bàn gồm: hoạt động sinh hoạt, sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân; hoạt động sản xuất nông nghiệp; hoạt động sản xuất công nghiệp; cơ sở khám chữa bệnh. Hiện xã có 01 cơ sở y tế, 100% các cơ sở có phân loại rác thải tại nguồn theo quy định, định kỳ chuyển cho cơ sở có chức năng thu gom (*Trạm y tế: chuyển về Trung tâm y tế huyện Gia Lâm để URENCO 13 vận chuyển, xử lý*);

Mô hình xử lý rác thải tập trung của xã: 01 điểm tập kết rác thải trên địa bàn xã nằm cách xa khu dân cư, được xây dựng tường rào cách ly, có nền xi măng đảm bảo vệ sinh. Bằng việc thực hiện phương án nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường trong khu dân cư, đã vận động được đông đảo người dân tham gia duy trì vệ sinh môi trường hàng tuần. Các hoạt động bảo vệ môi trường trong trồng trọt, chăn nuôi được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt như tổ chức tổng vệ sinh đồng ruộng 06 tháng/lần.

Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, định kỳ phối hợp với Ban QLDA ĐTXD huyện để thu gom (*Ban QLDA ĐTXD ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom*). Thực hiện Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện phê duyệt. UBND xã đã giao cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thực hiện thu gom bao gói, bao bì, vỏ chai, vỏ lọ thuốc bảo vệ thực vật... Ngoài ra, UBND xã đã phối hợp với Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên CSHCM xã tổ chức ra quân tổng vệ sinh đồng ruộng 03 lần/năm thu gom phụ phẩm nông nghiệp với khối lượng từ 4 đến 6 tấn/năm. Đặt 400 thùng chứa vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, ký cam kết không đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp được hộ gia đình thu gom một phần, còn lại được phun chế phẩm xử lý tại ruộng. Lượng bao gói, bao bì, vỏ chai, vỏ lọ thuốc bảo vệ thực vật... được thu gom trong năm 2021 ước lượng đạt gần 6 tấn/năm.

Thu gom diễn ra thường xuyên tuy nhiên ý thức người dân vẫn chưa được 100% số lượng tuân thủ theo quy định do vậy lượng rác thải vẫn còn tồn tại một số tại ruộng.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:

Xã Văn Đức gần như không có lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp bởi người dân thường xuyên sản xuất các vụ gối nhau liên tục trong năm. Việc tái sử dụng để bồi hoàn dinh dưỡng cho đất, Tận dụng phân chăn nuôi ủ để bón cho đất nên việc thu gom chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn gần như không nhiều. Số lượng có nhưng không đáng kể.

Xã Văn Đức áp dụng tiêu chuẩn sản xuất VietGap hoặc xây dựng mô hình nông nghiệp thông minh. Các hộ có hoạt động trồng trọt đã thực hiện ủ phân bón tại ruộng đối với phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch để tăng độ dinh dưỡng cho đất; hạn chế sử dụng túi nilong trong đóng gói sản phẩm; màng che được sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường. Trên địa bàn xã hiện có sử dụng vào hoạt động trồng trọt, trong đó chủ yếu trồng rau lá..., lượng phát sinh một lượng tùy sản phẩm và được ủ làm phân bón tại ruộng với tỷ lệ cao (100% hộ gia đình áp dụng biện pháp ủ phân bón tại ruộng).

Những vùng lân cận như xã Xuân Quan, Phụng công... (xã chuyên làng hoa, chăn nuôi...) rất cần đến những vật phẩm này để tăng trưởng sản xuất thường xuyên qua địa bàn thu gom lượng phân bón hoặc chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để phục vụ sản xuất.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Về Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:
Trên địa bàn xã có

- + 35 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư.
- + 15 phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi.

Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư không thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình đều có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường.

100% các hộ chăn nuôi quy mô lớn đều sử dụng chế phẩm sinh học, bể biogas và hố ga lắng trước thải sau bể biogas trước khi thải vào môi trường để xử lý mùi, vệ sinh chuồng trại đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh. Chất thải chăn nuôi của các hộ còn lại được thu gom và xử lý ủ, bón lót tại ruộng của gia đình.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:

Trên địa bàn xã có 04 nghĩa trang và không có cơ sở hỏa táng nào. 04/04 nghĩa trang trên địa bàn xã thường xuyên được kiện toàn Ban quản lý nghĩa trang, cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống thoát nước và trồng cây xanh cách ly đảm bảo theo quy hoạch chung của xã; thường xuyên vận động, tuyên truyền nhân dân về hình thức hỏa táng, tang văn minh và đã đạt được hiệu quả.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hỏa táng:

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, tỷ lệ người chết đi hỏa táng là 13/16 trường hợp, đạt 81,25%.

17.11. Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:

Tổng diện tích cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn là tổng diện tích các khu vườn hoa và cây xanh tại các điểm sinh hoạt cộng đồng. Xã Văn Đức là 4,86 ha. Trong đó diện tích cây xanh: 4,06 ha; diện tích mặt nước: 1,59 ha.

Mật độ cây xanh trên địa bàn xã: đạt 6,12 m²/người.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Gia Lâm, giai đoạn 2021-2025”, UBND xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác, đối với rác thải tái chế (đồ nhựa, túi nilong, bìa carton...) đều được phân loại và bán cho người mua phế liệu, 100% hộ gia đình thực hiện.

UBND xã đã triển khai các hội nghị tọa đàm và tuyên truyền pháp luật đến các hộ gia đình về việc sử dụng chất thải nhựa và tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định để nhân dân cùng nắm được và triển khai thực hiện.

Song song với mô hình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, UBND xã đã từng bước thay đổi nhận thức nhân dân đối với các sản phẩm từ nhựa. Trước tiên là hạn chế việc sử dụng đồ nhựa sau là xử lý, tái chế sau sử dụng. Nhiều hộ gia đình đã tận dụng tái chế thành chậu hoa, lốp xe thành xích đu.

Điển hình trong các khuôn viên trường học luôn được các thầy, cô giáo đưa vào trong hoạt động phòng trào, thi đua của nhà trường, hướng học sinh và cha mẹ học sinh trong việc sử dụng đồ nhựa, từ đó nhân rộng ra. Đây cũng là một trong những giải pháp của xã thực hiện đối với phân loại rác thải và tái chế sử dụng rác thải không chỉ từ các sản phẩm đồ nhựa.

c. Xã tự đánh giá mức độ tiêu chí: cơ bản đạt (12/12 điểm).

18. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống.

a, Yêu cầu của tiêu chí:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm,

18.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b, Kết quả đạt được:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: Hộ sử dụng nước sạch: 2013/2013 hộ gia đình trên địa bàn xã dùng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế, đạt 100%.

Năm 2020 xã Văn Đức được UBND Huyện Gia Lâm; Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống đầu tư hệ thống cấp nước sạch đến toàn bộ các hộ trên địa bàn Thôn Trung Quan 1, Thôn Trung Quan 2, Thôn Trung Quan 3, Thôn Chử Xá, Thôn Sơn Hô, chất lượng nước sạch đảm bảo theo tiêu chuẩn, qua 3 năm sử dụng Nhân dân yên tâm chất lượng nước sạch.

18.2. Nước sinh hoạt được sử dụng đảm bảo cho các hoạt động sinh hoạt của Nhân dân, bình quân đầu người đạt trên 90 lít/người/ngày đêm.

18.3. Công trình cấp nước sạch thuộc UBND Thành phố Hà Nội quản lý, giao Công ty Cổ phần nước mặt Sông Đuống vận hành đến khách hàng.

18.4. Có 32/32 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt 100%.

18.5. Trong năm qua trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã.

18.6. Trên địa bàn xã Văn Đức có 01 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đó là HTX SX-KD-DV-NN xã Văn Đức, đạt 100%.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:

Trên địa bàn xã Văn Đức việc sử dụng nước hầu hết là sử dụng nước giếng khoan (nước hợp vệ sinh). Tuy nhiên bắt đầu từ năm 2019 đến nay, được sự quan tâm đầu tư của Thành phố, đã xây dựng đường ống nước sạch Sông Đuống về với xã, 100% các hộ gia đình đều sử dụng ngay khi được lắp đường ống và đồng hồ công tơ nước. Hiện nay trên địa bàn xã không còn diện hộ nghèo. Số hộ sử dụng nước sạch: 2013/2013 hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn xã dùng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế, đạt 100%.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:

Trên địa bàn thành phố hiện nay có duy nhất 01 bãi chôn lấp chất thải rắn là Bãi Nam Sơn, thuộc huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

c. Xã tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: đạt (8/8 điểm).

19. Tiêu chí số 19: An ninh, quốc phòng

a. Yêu cầu tiêu chí

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

19.2. Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh, đúng quy định; hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương hàng năm. Tổ chức huy động lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng Dự bị động viên trong thực hiện nhiệm vụ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống về Quốc phòng - An ninh.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

19.1. Công tác quân sự: Tuyên truyền và thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ, Luật dự bị động viên. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo về số lượng và chất lượng, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng trụ sở Ban CHQS xã và thành lập được tiểu đội dân quân thường trực. Tham mưu giúp cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc lãnh đạo chỉ đạo giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị trọng đại của địa phương và đất nước, ban hành các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương, nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động LL DBĐV; Thường xuyên kiện toàn Hội đồng NVQS, Hội đồng giáo dục QP&AN, duy trì hoạt động nề nếp, có chất lượng, hiệu quả. Thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký dân quân, phương tiện kỹ thuật, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho quân đội. Trụ sở làm việc của Ban CHQS xã được bố trí liền mạch tại UBND xã, bố trí 1 phòng làm việc, 1 phòng kho và 1 phòng nghỉ. Ban CHQS quản lý quân nhân dự bị có nề nếp, đảm bảo số lượng và chất lượng; hằng năm xã đều hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động huấn luyện dự bị động viên. Công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân và các tổ chức được quan tâm; Xây dựng hệ thống kế hoạch chiến đấu phòng thủ, huy động lực lượng dân quân, lực lượng xung kích tham gia ứng trực sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai địch họa, Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất kịp thời, đúng quy định. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ và quy định của Thành phố.

19.2. Công tác An ninh trật tự: Trong hai năm 2021, 2022, Công an xã Văn Đức đã làm tốt các phong trào: bảo vệ an ninh Tổ quốc và bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Địa bàn xã không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế; không có tụ điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; Trên địa bàn xã đang hoạt động thường xuyên, hiệu quả 02 mô hình: mô hình cụm liên kết về an ninh, trật tự khu vực giáp ranh Gia Lâm, Văn Giang; mô hình Tổ liên gia an toàn về an ninh, trật tự. Xã không thuộc diện trọng điểm về an ninh, trật tự. Năm 2021 xã được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; đánh giá, phân loại phong trào bảo

vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt loại “khá”; Năm 2021 Công an xã Văn Đức đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”. Công an xã đã được UBND bố trí quỹ đất đầu tư xây dựng trụ sở riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

c. Xã tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: đạt. (5.5/6 điểm). Lý do trừ điểm: Công an xã năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”.

***Tổng điểm chấm 19 tiêu chí đạt: 96 điểm.** (Có biểu đánh giá kèm theo)

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2024.

Ngày 21/12/2022, Đoàn thẩm định nông thôn mới thành phố tiến hành thẩm định, đánh giá, chấm điểm công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Văn Đức, đạt tổng số 92,35 điểm. Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 công nhận xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

1. Các chỉ tiêu bắt buộc:

1.1. Tiêu chí Thu nhập:

- Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

- Kết quả thực hiện: Căn cứ Hướng dẫn số 228/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện kế hoạch số 29/KH-CCTK ngày 08/8/2024 của Chi cục thống kê huyện Gia Lâm về phương pháp tính thu nhập bình quân đầu người phục vụ công tác đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã; làm cơ sở đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 08/8/2024 về việc tổ chức điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Văn Đức năm 2024.

Năm 2022: Thu nhập bình quân đầu người đạt: 68,28 triệu đồng/người/năm.

Năm 2023: Thu nhập bình quân đầu người đạt: 71.40 triệu đồng/ người/năm.

Năm 2024: Thu nhập bình quân đạt 79,52 triệu đồng/người/năm (theo kết quả điều tra trong tháng 8/2024).

*** Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt (20/20 điểm).**

1.2. Tiêu chí Mô hình thôn thông minh

- Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt tiêu chí khi có ít nhất 01 mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Tổ công nghệ số cộng đồng
- + Giao tiếp thông minh
- + Thương mại điện tử
- + Du lịch thông minh

+ Dịch vụ xã hội: Y tế thông minh, nông nghiệp thông minh, sinh hoạt cộng đồng thông minh.

UBND xã hướng dẫn thôn Chử Xá tiến hành điều tra, rà soát thực trạng kinh tế, cơ sở hạ tầng tại thôn để có giải pháp đầu tư, vận động xã hội hóa thực hiện phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Thôn thông minh.

Kết quả các chỉ tiêu xây dựng mô hình thôn thông minh như sau:

Nội dung 1: Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn Thôn Chử Xá, xã Văn Đức được kiện toàn theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND xã, gồm có 07 thành viên, do Trưởng thôn làm Tổ trưởng, Bí thư Chi đoàn thanh niên làm Tổ phó, thành viên là trưởng phó các chi hội và cảnh sát khu vực.

Sau khi kiện toàn tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn Chử Xá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, và tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng số do huyện, xã tổ chức (06 buổi tập trung). Đồng thời, thành viên của Tổ còn thành lập nhóm Zalo **“Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn Chử Xá”** thường xuyên cập nhật, trao đổi kiến thức, nâng cao kỹ năng số cơ bản để tuyên truyền, hướng dẫn người dân. Tổ chuyển đổi số cộng đồng thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, trợ giúp người dân trong thôn sử dụng công nghệ số theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” vừa khảo sát, vừa hướng dẫn các hộ dân tham gia tìm hiểu, cập nhật kiến thức số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt tài khoản định danh điện tử, cài đặt và sử dụng các phần mềm tiện ích như VSSID, VNEID, Sổ sức khỏe điện tử, mở tài khoản ngân hàng online, cách thức đăng ký trả tiền điện, tiền học phí qua các app ngân hàng, tham gia các mạng xã hội,...

Bên cạnh đó, Tổ chuyển đổi số thôn Chử Xá còn xây dựng các **“Điểm chuyển đổi số”** với địa điểm được đặt tại chính nhà của các thành viên. Mỗi thành viên sẽ phụ trách xóm, ngõ và nhân dân có thể đến tại các **điểm** này để được hỗ trợ. Từ đó, việc tuyên truyền, hướng dẫn, trợ giúp người dân được thường xuyên, liên tục, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó tình làng, nghĩa xóm thêm tốt đẹp. Các **“Điểm chuyển đổi số”** đã trở thành địa chỉ tin cậy để nhân dân có thể được trợ giúp mà không có tâm lý e ngại và có thể thực hiện vào các khoảng thời gian linh hoạt, phù hợp.

Mặt khác, UBND xã Văn Đức đã chỉ đạo Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, Tổ chuyển đổi số của thôn Chử Xá thực hiện mô hình **“Điểm hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến”** thông qua mã Qr-code với các thủ tục: Đăng ký khai sinh, đăng

ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân,...Việc hướng dẫn được thực hiện tại Bộ phận Một cửa UBND xã vào các ngày làm việc trong tuần và tại Nhà văn hóa thôn Chử Xá vào sáng Chủ nhật hàng tuần. Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn sẽ phân công thành viên trong tổ trực tại nhà văn hóa để hỗ trợ người dân khi có nhu cầu.

Đặc biệt, để người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các kỹ năng số cơ bản, khi người dân có nhu cầu, thành viên của Tổ sẽ đến tận nhà để hỗ trợ, hướng dẫn. Hoặc người dân có thể tìm đến các **“Điểm chuyển đổi số”** tại nhà các thành viên tổ chuyển đổi số được bố trí tại các xóm để được hướng dẫn chi tiết cách thức nộp hồ sơ trực tuyến. Riêng đối với thủ tục đăng ký khai tử, khi trong thôn có người mất, thành viên tổ chuyển đổi số phụ trách xóm sẽ chủ động hỗ trợ gia đình thực hiện thủ tục khai tử qua dịch vụ công. Đây là một trong những hoạt động thiết thực góp phần thay đổi nhận thức và hành động của người dân, tạo nên những công dân số; đồng thời đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

Đến hết tháng 10/2024, Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn Chử Xá đã thiết kế 06 pano, 10 băng rôn tuyên truyền trực quan về chương trình chuyển đổi số quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt tại Nhà văn hóa, các trục đường chính của thôn. Lắp đặt 07 biển **“Điểm chuyển đổi số”** tại nhà các thành viên tổ chuyển đổi số, 01 biển di động **“Điểm tư vấn hỗ trợ chuyển đổi số”**. Phát 580 tờ gấp, tờ rơi hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, lợi ích của dịch vụ công trực tuyến; 08 bài tuyên truyền qua nhóm Zalo của thôn.

Ngoài ra, Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn Chử Xá còn tổ chức tuyên truyền lưu động về cài đặt và sử dụng các ứng dụng hữu ích và thực hiện dịch vụ công trực tuyến dọc các tuyến đường ngõ, xóm, tại các địa điểm công cộng, đông người như: khu thể thao, tại các hội nghị và các dịp lễ hội diễn ra trong thôn.

Bằng những hoạt động thiết thực, Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn Chử Xá đã thu được nhiều kết quả tích cực trong công tác hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số. Tổ đã hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng 689/735, đạt 93,7% người có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2; 43/58 đảng viên trong chi bộ được cài đặt, hướng dẫn sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên = 74,1%; số còn lại là 15 đảng viên miễn sinh hoạt = 25,9%; 99 người thuộc đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội được tuyên truyền mở tài khoản ngân hàng trong đợt cao điểm vận động chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt (trong đó có 29/29 đối tượng người có công và 99/99 đối tượng an sinh xã hội, đạt tỷ lệ 100%); 82 lượt người được tuyên truyền, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 320 người được tuyên truyền, cài đặt, hướng dẫn sử dụng phần mềm Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh; 113 người được hỗ trợ chuẩn hóa thông tin thuê bao; 360 lượt người được tuyên truyền về các kỹ năng số cơ bản và sử dụng các App tiện ích, bán hàng qua kênh Facebook, Zalo,...có tài khoản ngân hàng để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, 100% các hộ kinh doanh trong thôn sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Tự đánh giá: Đạt (12/12 điểm)

Nội dung 2. Giao tiếp thông minh.

Để chỉ đạo điều hành công việc, thôn đã thành lập trang thông tin của Cấp ủy, các tổ liên gia trên nền tảng mạng xã hội Zalo. Mọi hoạt động của thôn đều được điều hành trên trang thông tin của Cấp ủy, tổ liên gia và kết nối với trang thông tin của các xóm. Vì thế, tất cả các hộ dân đều được tiếp cận với thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, thuận tiện. Thông qua đó, người dân có thể trao đổi các vấn đề liên quan đến kinh tế – xã hội của thôn, những vấn đề dân sinh bức xúc; cán bộ lãnh đạo thôn có thể tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh của cá nhân, tổ chức trên địa bàn thôn.

Theo kết quả điều tra rà soát, thôn Chử Xá hiện có 735 hộ gia đình trong đó 1.446 điện thoại thông minh đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số, như vậy trung bình 01 hộ có ít nhất 1-2 điện thoại thông minh trở lên, Số hộ đồng tình xây dựng thôn thông minh là 735/735 hộ, đạt 100%; Số hộ cho rằng xây dựng thôn thông minh là cần thiết là 735/735 hộ, đạt 100%; Số hộ gia đình dùng mạng internet, wifi, 4G là 658/735 hộ, đạt 89,5%; Số hộ có sử dụng các tiện ích của ví điện tử để thanh toán, giao dịch hàng hóa là 682/735 hộ, đạt 92,78%, số hộ lắp camera giám sát là 126/735 hộ đạt 17,1%.

Để đảm bảo kết nối Internet được thông suốt, thôn Chử Xá đã chủ động rà soát, huy động nguồn vốn xã hội hóa lắp đặt hệ thống wifi tốc độ cao miễn phí tại nhà văn hóa thôn, khu vực công cộng ... tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận thông tin. Thôn có kế hoạch triển khai lắp đặt camera an ninh giám sát tại các vị trí quan trọng của từng xóm và các điểm trung tâm trong thôn; liên kết hệ thống Camera giám sát của các hộ gia đình và camera an ninh thôn vào Trung tâm điều hành được đặt tại Nhà văn hóa thôn.

Tự đánh giá: Đạt (12/12 điểm)

Nội dung 3. Thương mại điện tử

Trên địa bàn thôn Chử Xá, thôn có nhiều hộ gia đình, cá nhân thực hiện giới thiệu, bán hàng online trên các trang mạng như Zalo, Facebook,... các sản phẩm rau, hoa cây cảnh.

100% sản phẩm OCOP của thôn được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử, có 17 sản phẩm OCOP, được UBND thành phố công nhận 12 sản phẩm 4 sao và 5 sản phẩm 3 sao. Các sản phẩm OCOP được tiếp thị, quảng bá, bán qua sàn thương mại điện tử như facebook, zalo... Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt tỷ lệ trên 85%.

Thời gian tới, thôn sẽ phát triển thêm các sản phẩm OCOP khác từ mặt hàng truyền thống. Đồng thời mở rộng các kênh phân phối hàng hóa, tập trung phát triển thương mại điện tử đối với các sản phẩm OCOP này.

Với nhiệm vụ được phân công, Tổ công nghệ số cộng đồng Thôn Chử Xá, đã phát huy tốt vai trò nhiệm vụ của mình, phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên xã, Ban công an xã và thôn tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số, trong đó có các dịch vụ thanh toán điện tử cho các giao dịch thương mại điện tử. Qua đó, người dân và du khách có thể sử dụng nhiều dịch vụ, hàng hóa trong thôn mà không cần dùng tiền mặt, thay vào đó là thanh toán qua ví điện tử như Vnpay, Viettelpay, Momo, Airpay ... hoặc ngân hàng điện tử.

Tự đánh giá: Đạt (12/12 điểm)

Nội dung 4. Du lịch thông minh.

Được sự quan tâm, hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện Gia Lâm. Xã Văn Đức đã phấn đấu thực hiện các tiêu chí xây dựng điểm du lịch. Theo đó thôn Chử Xá, điểm đến trong hành trình tua (tour) du lịch Văn Đức kết nối với các điểm khác trên địa bàn và vùng lân cận. Với định hướng lâu dài xây dựng Điểm du lịch Văn Đức, thôn Chử Xá sẽ trở thành địa chỉ đỏ để du khách thập phương mỗi khi về Văn Đức, thăm quan chiêm bái di tích lịch sử văn hóa như: Đình làng thờ Chử Đồng Tử – Tiên Dung, Lăng Chử Cù Vân, tham quan làng nghề hoa cây cảnh, trải nghiệm nông nghiệp, mua sắm các sản phẩm nông nghiệp, thưởng thức các đặc sản quê hương (giò đỗ, bánh khúc, tôm, cá sông...)

Thời gian tới, Thôn Chử Xá sẽ hướng tới cung cấp thông tin cho khách du lịch thông qua QR code. Qua đó khách du lịch có thể dễ dàng sử dụng điện thoại của mình để thực hiện những thao tác cần thiết như trả tiền taxi, book nhà hàng, nhà nghỉ và tìm kiếm thông tin các gian hàng, sản phẩm OCOP, lựa chọn điểm tham quan tiếp theo thông qua mã QR được cung cấp. Đồng thời tích cực quảng bá hình ảnh, sản phẩm du lịch của thôn thông qua các website, diễn đàn, mạng xã hội, trang thông tin điện tử của xã, thôn về du lịch như: <http://vanduc.gialam.hanoi.gov.vn/> - <https://dulichgialam.com>. Với hệ thống wifi miễn phí cơ bản được phủ sóng toàn thôn, du khách có thể dễ dàng truy cập, khai thác thông tin về điểm đến, sản phẩm, các vấn đề liên quan đến du lịch.

Tự đánh giá: Chưa đạt (12/12 điểm)

5. Dịch vụ xã hội.

- Nội dung 1: Y tế thông minh.

Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, nhân dân được tuyên truyền, hướng dẫn, cài đặt các ứng dụng di động thông minh liên quan đến Y tế, qua đó người dân được theo dõi, chăm sóc sức khỏe trên các ứng dụng như: Sổ sức khỏe điện tử, Edoctor, DROH, PC-Covid, VssID, NCovi, Bluezone... Đặc biệt, trong thời gian cao điểm của dịch bệnh Covid-19, ứng dụng PC-Covid cùng với NCovi và Bluezone được gần như 100% người dân trên 18 tuổi trong thôn cài đặt, sử dụng trên điện thoại thông minh.

Thông qua Bluezone, người dân có thể quét tìm cộng đồng Bluezone gần mình, cảnh báo khi có tiếp xúc người nhiễm Covid-19 góp phần hạn chế lây nhiễm và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19; thông qua ứng dụng khác như PCCovid, NCovi người dân có thể theo dõi mũi tiêm Covid, khai báo y tế, có thể gửi phản ánh về thông tin dịch bệnh, các trường hợp nghi ngờ nhiễm, hay các vấn đề trong công tác thực hiện quy định, phòng chống dịch bệnh. Ứng dụng VssiD - Bảo hiểm xã hội Việt Nam VssID giúp người dân tra cứu mã thẻ, sổ khám chữa bệnh, quá trình tham gia BHXH, BHYT... Các ứng dụng về Sổ sức khỏe điện tử, Edoctor, DROH giúp người dân theo dõi sức khỏe tại nhà như một bác sĩ gia đình, tìm kiếm bác sĩ cũng như bệnh viện, phòng khám gần nhất tại khu vực mình sống; tiết kiệm chi phí nhờ việc sử dụng các gói chương trình khám ưu đãi; dễ dàng kết nối trực tiếp với các bác sĩ chuyên khoa, chuyên gia y tế tại Việt Nam; đồng thời cung cấp nhiều thông tin hữu ích về sức khỏe.

- Nội dung 2: Nông nghiệp thông minh:

Với đặc thù là một xã làm nông nghiệp, việc phát triển nông nghiệp tại Văn Đức nói chung và thôn Chử Xá nói riêng tập trung chủ yếu và việc phát triển sản xuất nông nghiệp, sơ chế các sản phẩm từ nông nghiệp. Hợp tác xã Chử Tâm được cấp mã vùng trồng với diện tích 4.680m², gồm các loại rau ăn lá, củ quả, sản phẩm có hạt; có nhà sơ chế các sản phẩm rau, củ quả với quy mô 100m², Trong đó có các loại sản phẩm như: rau cải ngọt, cải canh, mướp hương, mướp đắng, cải bắp, lơ trắng, lơ xanh..., có tem mã Qrcode để truy xuất nguồn gốc. Ngoài ra có các hộ gia đình tham gia sản xuất và cung cấp các sản phẩm nông nghiệp như: Sản phẩm rau ăn lá, củ quả, sản phẩm có hạt, được giới thiệu trên các trang Zalo, facebook và một số trang Thương mại điện tử, các sản phẩm được chế biến đã được áp dụng công nghệ số trong sản xuất và quét mã QR truy xuất nguồn gốc.

- Nội dung 3: Sinh hoạt cộng đồng thông minh:

UBND xã chỉ đạo thôn Chử Xá xây dựng mô hình “**Nhà văn hóa số**” -là nơi nhân dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ, tiện ích số. Nhà văn hóa số còn là nơi người dân chia sẻ, học tập lẫn nhau kinh nghiệm sử dụng các nền tảng số, đưa công nghệ số vào những hoạt động thường ngày. Kết quả xây dựng mô hình:

+ Nhà văn hóa thôn Chử Xá được trang bị 01 trạm phát Wifi, 01 bộ máy tính kết nối Internet miễn phí đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác thông tin, phục vụ nhu cầu nghe, đọc của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ngoài ra, máy tính được cài đặt hệ thống camera giám sát, lãnh đạo thôn có thể quản lý, giám sát các hoạt động của thôn.

Thực hiện mô hình “**Điểm hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến**”: Vào sáng Chủ nhật hàng tuần, thôn phân công đoàn viên thanh niên, những người am hiểu công nghệ thông tin trực tại Nhà văn hóa để tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính thiết yếu như: Đăng ký khai sinh, đăng ký

kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân,... Khi đến đây, người dân trong thôn sẽ được hướng dẫn các thao tác đăng ký dịch vụ công trực tuyến trên máy tính. Quy trình các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến được tạo mã Qr-code và dán trên bảng thông báo của Nhà văn hóa nên người dân dễ dàng tìm hiểu và thực hiện.

Thực hiện mô hình “**Điểm chuyển đổi số**” tại nhà các thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng được bố trí dàn trải tại các ngõ trong thôn. Tại đây người dân có thể được hỗ trợ về cài đặt và sử dụng các ứng dụng như VNEID, VSSID, Sổ sức khỏe điện tử..., hỗ trợ hướng dẫn thực hiện dịch vụ công, hướng dẫn người dân thực hiện chi trả học phí, tiền điện nước qua tài khoản ngân hàng, hướng dẫn các kiến thức cơ bản về kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản...

Ngoài ra, nhằm đáp ứng với xu hướng tất yếu trong thời đại công nghệ 4.0, thôn xây dựng tủ sách điện tử thông qua hình thức tạo mã Qr-code đầu sách miễn phí với nhiều chuyên mục phong phú trên các lĩnh vực: Lịch sử, văn học, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, kỹ năng, sách thiếu nhi,... Với điện thoại thông minh có kết nối mạng internet, người đọc có thể tra cứu các cuốn sách tại Tủ sách thông qua mã Qr-code. Việc đọc sách điện tử có thể thực hiện ở bất cứ thời điểm nào, không giới hạn về thời gian, không gian đọc sách.

+ Hệ thống camera an ninh: Với quyết tâm xây dựng thôn Chữ Xá thông minh, an toàn gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bằng nguồn xã hội hóa, thôn Chữ Xá dự kiến lắp đặt 09 mắt camera an ninh tại 09 vị trí, cùng với hệ thống camera của cá nhân các hộ gia đình trong thôn tạo thành vòng tròn an ninh, bảo đảm giám sát toàn bộ hoạt động an ninh, trật tự tại thôn, được nhân dân ủng hộ, đánh giá cao.

+ Hệ thống chiếu sáng thông minh: Tất cả các ngõ trong thôn đều thực hiện lắp đặt duy trì sử dụng hệ thống điện chiếu sáng **bật/tắt** tự động theo giờ cài đặt

Tự đánh giá: Đạt (10/12 điểm)

Tự đánh giá tiêu chí thôn Thôn minh Đạt: (58/60 điểm)

2. Tiêu chí tự chọn

2.1. Tiêu chí tự chọn 1: Tiêu chí Giáo dục & Đào tạo

- Trên địa bàn xã đã có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (trường Tiểu học Văn Đức, tại Quyết định số 176/QĐ-SGĐT, ngày 19/01/2023; Trường THCS Văn Đức, tại Quyết định số 146/QĐ-SGĐT, ngày 18/01/2023) và 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Trường Mầm non Văn Đức, tại Quyết định số 286/QĐ-UBND, ngày 14/01/2021).

Tự đánh giá: Đạt (10/10 điểm)

- 100% các trường trên địa bàn duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá mức độ xếp loại tốt. ***Tự đánh giá: Đạt (5/5 điểm)***

- 100% các nhà trường đều có nhà thể chất, sân vận động, mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực. Thường xuyên phát động các phong trào thể dục, thể thao các cấp tại các trường. **Tự đánh giá: Đạt (5/5 điểm).**

Tự đánh giá: Đạt (20/20 điểm)

2.2. Tiêu chí tự chọn 2-Tiêu chí lĩnh vực sản xuất:

Nội dung 1: Doanh nghiệp Hợp tác xã liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã đạt 100% sản lượng nhu cầu tiêu thụ của nhân dân.

Hợp tác xã-sản xuất-kinh doanh-dịch vụ-nông nghiệp xã Văn Đức thành lập theo luật năm 2012 lĩnh vực SX- KD -DV- NN phục vụ cho thành viên trong việc cung cấp vật tư đầu vào cho sản xuất và giới thiệu quảng bá thương hiệu, thụ sản phẩm đầu ra cho thành viên. HTX đã chủ động liên kết với các khách hàng tiêu thụ đầu ra cho thành viên như hệ thống Aeon, MM Megamack, Công ty Việt An, Công ty An Thịnh..... Qua đã đảm bảo tiêu thụ đầu ra được cho thành viên.

Doanh nghiệp, Hợp tác xã liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã cơ bản đạt 100% sản lượng nhu cầu tiêu thụ của nhân dân.

Nội dung 2: Sản phẩm chủ lực của xã phải có chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, hàng hoá của cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Các sản phẩm chủ lực của Hợp tác xã như: cải bắp, cải thảo, lơ, mướp, bầu, cà, cải ngọt, cải ngồng.... đã được cơ quan nhà nước chứng nhận tiêu chuẩn rau an toàn, rau VietGap, và có 17 sản phẩm được phân hạng tiêu chuẩn sản phẩm Ocop trong đó có 12 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4**** và 5 sản phẩm đạt 3***.

Nội dung 3: Có ít nhất 01 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (được đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận).

Để các sản phẩm có chất lượng tốt hơn đem lại hiệu quả kinh tế, môi trường và xã hội, Hợp tác xã-sản xuất-kinh doanh-dịch vụ-nông nghiệp Xã Văn Đức đã đầu tư mô hình ứng dụng công nghệ cao tại khu đồng ông thêm với diện tích 2500m2, nhằm đem lại giá trị kinh tế, cạnh tranh với các địa phương, phát triển du dịch nông nghiệp trải nghiệm, sản xuất mang tính ổn định bền vững.

*** Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt (20/20 điểm)**

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Xác định mục tiêu xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 là nâng cao mức sống, mức hưởng thụ cho người dân, xã Văn Đức đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở với quyết tâm cao hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2024. Đến nay, xã đã đạt 02 nhóm tiêu chí theo Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội trong đó đạt kiểu mẫu ở 02 lĩnh vực: **Giáo dục & đào tạo; Lĩnh vực sản xuất.**

Việc hoàn thiện các tiêu chí Giáo dục & đào tạo và sản xuất là một trong những nội dung quan trọng trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, làm cho xã như có diện mạo mới, qua đó nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, không chỉ khơi dậy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp mà còn tôn tạo không gian xóm làng thêm sạch, đẹp, đáng sống; các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao luôn thu hút trên 75% Nhân dân tham gia, hoạt động của các câu lạc bộ được duy trì thường xuyên và hiệu quả. Y tế được nâng cấp về cơ sở vật chất, tạo điều kiện để người dân có thể tiếp cận và sử dụng nhiều hơn các dịch vụ khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng hơn ngay từ tuyến cơ sở và góp phần giảm tải cho các tuyến trên; triển khai công tác quản lý sức khỏe toàn dân và mô hình “Bác sĩ gia đình” đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân thuận lợi. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tỷ lệ quản lý sức khỏe toàn dân đạt 92%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,06%. Đặc biệt, việc tuyên truyền, áp dụng rộng rãi các ứng dụng thông minh trong chăm sóc sức khỏe như “Sổ sức khỏe điện tử”, Ứng dụng khám chữa bệnh từ xa “Bác sỹ cho mọi nhà” đã góp phần giúp người dân tự theo dõi sức khỏe của bản thân tại nhà, cho phép người dân được tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế và được kết nối tư vấn từ xa của các bác sĩ bệnh viện tuyến trên.

Qua rà soát, xã đánh giá đạt các tiêu chí theo yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm xã tự chấm	So với bộ tiêu chí
I	Tiêu chí bắt buộc	80	80	
1	Thu nhập	20	20	Đạt
2	Mô hình thôn thông minh	60	58	Đạt
II	Tiêu chí tự chọn			
1	Giáo dục & đào tạo	20	20	Đạt
2	Lĩnh vực sản xuất	20	20	Đạt
	Tổng điểm:	100		

2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường quản lý trật tự xây dựng còn hạn chế bất cập.

- Nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tuy đã được tập trung, tuy nhiên việc huy động vốn đóng góp của nhân dân cho xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu còn hạn chế chưa đạt được yêu cầu.

- Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Trong đó có các tuyến đường giao thông chính, tuyến đường Văn Đức, tuyến đường giao thông liên thôn bị xuống cấp do thiên tai bão lũ, chưa được đầu tư, cải tạo.

- Công tác quản lý duy trì trật tự đô thị, trật tự giao thông chưa được đảm bảo thường xuyên.

3. Nguyên nhân:

** Nguyên nhân khách quan*

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, suy giảm kinh tế, tình hình sản xuất khó khăn, do thiên tai, dịch bệnh, giá cả biến động khó lường, đặc biệt là giá nông sản và giá thịt gia súc.

- Quy hoạch di dân cư nông thôn còn có bất cập trong đó đặc biệt là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phi nông nghiệp. Còn có tồn tại trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng trên đất nông nghiệp.

- Công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án có việc còn tồn tại, chưa thực hiện được.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa cao; một số công dân cố tình vi phạm trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường.

- Một bộ phận người dân ý thức trách nhiệm chưa cao, chưa chủ động thực hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác quản lý, điều hành của chính quyền có việc, có lĩnh vực thiếu quyết tâm, quyết liệt, chưa sâu sát.

- Một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu trong xây dựng nông thôn mới.

4. Bài học kinh nghiệm

Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là Chương trình tổng hợp trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội trong thời kỳ CNH-HĐH. Vì vậy để thực hiện có kết quả tốt phải có quyết tâm chính trị cao, có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, chủ động, sáng tạo, sâu sát, liên tục của cấp ủy, chính quyền, nhất là có vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp và của Ban chỉ đạo để huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc cùng với sự quan tâm của toàn xã hội nhằm thúc đẩy thực hiện Chương trình. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn, rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất: Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về xây dựng NTM nâng cao. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp; tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương, mục đích chương trình xây dựng Nông thôn mới, giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân hiểu đúng, hiểu sâu về nhiệm vụ xây dựng NTM kiểu mẫu, coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó, người dân là chủ thể trực tiếp tạo được sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân. Tuyên dương động viên kịp thời tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp xây dựng NTM kiểu mẫu.

Thứ hai: Làm tốt công tác quy hoạch: Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển nông nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao...đầu tư xây dựng trọng điểm, không đầu tư dàn trải, hạn chế nợ công.

Thứ ba: Xây dựng NTM kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị quan trọng, phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân làm chủ, chính quyền tổ chức thực hiện.

Thứ tư: Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh”.

Thứ năm: Cần xác định những công trình, công việc bức xúc của người dân và tập trung thực hiện tốt, từ đó tạo niềm tin và khí thế phấn khởi cho người dân, khơi dậy và phát huy được vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Thứ sáu: Thực tiễn cho thấy ở đơn vị, cơ sở nào đoàn kết nội bộ tốt, phát huy dân chủ thật sự, người đứng đầu quyết liệt vào cuộc thì xây dựng NTM ở nơi đó đạt kết quả cao. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng NTM phải đảm bảo thật sự dân chủ, người dân được tham gia bàn bạc, quyết định và có sự giám sát của cộng đồng dân cư để đảm bảo công khai, minh bạch.

Thứ bảy: Xây dựng NTM là một quá trình lâu dài, không được chủ quan, nóng vội, chạy theo thành tích, nhưng phải hết sức kiên trì, tích cực, quyết liệt, vừa làm vừa rút kinh nghiệm hoàn thiện. Cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp cho chương trình xây dựng NTM và cần tăng cường kiểm tra, giám sát để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ĐẾN NĂM 2025

1. Quan điểm

Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở nhằm phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công

ng nghiệp, nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với đầu tư xây dựng hợp nhất xã thành phường khi huyện Gia Lâm lên quận đồng thời tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống của Nông dân.

2. Mục tiêu

Duy trì và phát triển các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, phấn đấu đạt nông thôn mới kiểu mẫu về lĩnh vực: Thu nhập; Thôn Thông minh; Giáo dục & đào tạo; Lĩnh vực sản xuất và cơ bản đáp ứng các tiêu chí thành phường vào cuối năm 2024.

3. Nội dung, giải pháp

3.1. Nội dung

Để nâng cao các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025, xã Văn Đức cần tập trung vào các nhóm chỉ tiêu cụ thể như sau:

3.1.1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của một số ngành chủ yếu tăng bình quân hàng năm đạt trên là 10,5%. Trong đó:

- + Nông nghiệp: 5-8%;
- + Công nghiệp, TTCN, XD CB: 12-15%;
- + Dịch vụ, thương mại: 15-18 %

- Hoàn thành chỉ tiêu huyện giao xã thu ngân sách hàng năm, phấn đấu từng bước tự cân đối ngân sách, chi ngân sách đảm bảo các nguồn lực cho đầu tư, phát triển.

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 87,5 triệu đồng/người/năm trở lên.

3.1.2. Nhóm chỉ tiêu văn hóa - xã hội

- Giữ vững không có hộ nghèo, giảm hộ cận nghèo.
 - Giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên: 0,50%/năm.
 - Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 0,1%/năm.
 - Số hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hoá hàng năm đạt trên 95%.

- 100% thôn đạt danh hiệu thôn văn hoá hàng năm.

- Trên 95% dân số tham gia BHYT toàn dân.

- Tỷ lệ tốt nghiệp Tiểu học và THCS đạt trên 100%; tỷ lệ trẻ đến lớp Mẫu giáo 100%, nhà trẻ 90%.

- Các nhà trường giữ vững Trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, phần đầu Trường Mầm Non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế (Tiêu chí mới); Trạm Y tế đạt tiêu chí hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 75%. Hàng năm giải quyết việc làm mới cho hơn 300 lao động.

3.1.3. Nhóm chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới

- Phần đầu và giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- + Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch: 100%;

- + Tỷ lệ cấp GCN QSD đất (lần đầu) hàng năm: 100%;

- + Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%;

- + Tỷ lệ công trình xây dựng có giấy phép xây dựng: 100%;

3.1.4. Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Quân sự và Công an hàng năm đạt đơn vị Quyết thắng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.1.5. Nhóm chỉ tiêu về công tác Đảng

Phần đầu 100% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 20% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong nhiệm kỳ 5 năm phần đầu kết nạp 26 đảng viên mới, giữ vững Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

3.2.1. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động sâu rộng trong Cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân

Tiếp tục tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác, tích cực tham gia xây dựng, duy trì đạt chuẩn nông thôn mới, thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm của thành phố *”Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”* đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

3.2.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền trong phát triển kinh tế, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả các ngành kinh tế chủ yếu; phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã; tăng nhanh tỷ trọng ngành dịch vụ, công nghiệp và tiểu

thủ công nghệ; giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa, quảng bá giới thiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu các sản phẩm có thể mạnh của xã. Phát huy thế mạnh của phát triển sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần làm kinh tế phát triển mạnh, thực sự trở thành ngành kinh tế có giá trị tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào nền kinh tế của địa phương.

Điều hành ngân sách tập trung, linh hoạt, đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, công khai, minh bạch chế độ chính sách, đáp ứng đầy đủ kịp thời nhiệm vụ chính trị của xã. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu thu ngân sách, nhất là các khoản thuế, phí, lệ phí; phân đầu tốc độ tăng thu hàng năm vượt chỉ tiêu huyện giao. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính công, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ, định mức quy định đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

3.2.3 Tăng cường quản lý đô thị theo quy hoạch, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển đô thị gắn với bảo vệ môi trường.

Huy động tối đa mọi nguồn lực hoàn thành xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu, phân đầu trong năm 2024.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, đặc biệt là trật tự xây dựng, an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh đô thị. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch. Thống kê, tích hợp dữ liệu về quản lý đất đai. Đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả hệ thống vườn hoa, ao, hồ, các điểm sinh hoạt cộng đồng. Thực hiện tốt công tác quản lý, trật tự văn minh đô thị. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường theo hướng toàn diện, đồng bộ, đảm bảo phát triển bền vững.

3.2.4. Phát triển văn hoá - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

Chú trọng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng và phát triển văn hóa, xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, văn minh, tiến bộ. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao. Tăng cường đầu tư, khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá từ xã đến thôn, nhất là hệ thống nhà văn hoá thôn. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước với các hoạt động, dịch vụ văn hoá. Thực hiện tốt công tác quản lý, đầu tư tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích, di sản văn hoá, giải quyết tốt việc bảo tồn

và phát triển. Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, các câu lạc bộ văn nghệ quần chúng...

Thực hiện nếp sống văn minh đô thị và giữ bản sắc văn hóa truyền thống; nâng cao hiệu quả thực hiện quy tắc ứng xử văn minh, văn hoá; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, trách nhiệm công dân, đạo đức, lối sống lành mạnh, tạo bước chuyển mạnh về nhận thức, ý thức chấp hành, tôn trọng pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động; phát huy hiệu quả các phong trào văn hoá - xã hội; tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội, gương “*Người tốt, việc tốt*”, gương “*Điển hình tiên tiến*”, các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt tiêu chí trường chuẩn Quốc gia; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Quan tâm thường xuyên các chính sách người có công, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng hệ thống y tế, cơ sở khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, đảm bảo chăm sóc sức khoẻ Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác đào tạo nghề, giới thiệu và giải quyết việc làm cho lao động.

3.2.5. Tăng cường công tác quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Đảng ủy nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; Chú trọng công tác huấn luyện, diễn tập đảm bảo nghiêm túc, chất lượng tốt và tuyệt đối an toàn. Đảm bảo sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội...

Tập trung lãnh đạo giữ vững ổn định chính trị - xã hội; đảm bảo ANTT dịp diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, Thủ đô, huyện và xã. Đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành đấu tranh có hiệu quả với các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra các tình huống phức tạp,

đột biến bất ngờ, các hoạt động gây rối, phá hoại, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự hoặc phát sinh các vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

3.2.6. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện các quy định của Đảng và nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về cải cách hành chính, công tác cán bộ, kiểm tra, kịp thời và phòng ngừa. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Phát huy dân chủ, thực hiện tốt công khai, minh bạch trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là trong công tác tài chính, ngân sách, đầu tư công... Đề cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.2.7. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tổ chức kỳ họp. Tăng cường công tác giám sát với nội dung cụ thể, tập trung vào các vấn đề trọng tâm, đặc biệt là các vấn đề đang được cử tri quan tâm. Đôn đốc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành Nghị quyết bảo đảm trọng tâm, phù hợp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Tiếp tục quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy Hà Nội, Huyện ủy Gia Lâm về nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 tại xã; thường xuyên tổ chức rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính theo quy định hiện hành; hoàn thiện quy trình giải quyết công việc của các cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, công dân. Triển khai mạnh mẽ các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3,4.

Rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội, Huyện ủy Gia Lâm, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có bản lĩnh, trung thực, trách nhiệm. Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ

cương hành chính, văn hoá công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức với Nhân dân tại cơ quan làm việc và nơi công cộng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, góp ý, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của chính quyền.

3.2.8. Phát huy vai trò, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, sự phối hợp của các ngành đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phát huy sự đồng thuận xã hội trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Văn Đức năm 2024. UBND xã Văn Đức kính đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện; UBND huyện Gia Lâm xem xét trình Thành phố thẩm tra, công nhận xã Văn Đức đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024./.

Nơi nhận:

- Đoàn thẩm tra Thành phố;
- BCĐ CTrXD NTM huyện;
- UBND huyện Gia Lâm;
- TT Đảng uỷ – TT HĐND xã;
- BCĐ; BQL xây dựng NTM KM xã;
- TT.UBMTTQ, các đoàn thể CT-XH;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Diệu